CÁC CHUYÊN ĐỀ VỀ KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở MỘT SỐ LĨNH VỰC CỤ THỂ

(*Dành cho Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật*

*trên địa bàn thành phố Vinh*)

***Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố Vinh***

CHUYÊN ĐỀ 1

KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TRONG NHÀ TRƯỜNG

I. **Khái quát về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường**

*1. Vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*

*Thứ nhất,* phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách, rèn luyện hành vi ứng xử cho thế hệ trẻ ngay từ trên ghế nhà trường tạo nếp sống, hành động “theo Hiến pháp và pháp luật.”

Phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường bao gồm hai lĩnh vực : phổ biến pháp luật và giáo dục pháp luật. Hoạt động giáo dục pháp luật là một hoạt động giáo dục cụ thể gắn bó hữu cơ với hoạt động giáo dục nói chung. Nội dung giáo dục pháp luật là một phần của nội dung chương trình giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân. Nói cách khác, giáo dục pháp luật là một hoạt động tự thân, thường xuyên của ngành giáo dục khác một số ngành khác. Giáo dục pháp luật trong nhà trường thực hiện thông qua việc dạy và học nội dung, kiến thức pháp luật trong trong chương trình giáo dục chính khóa qua các môn học như giáo dục công dân (phổ thông), pháp luật (trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học) hoặc được lồng ghép, tích hợp vào các môn học có liên quan đạo đức, tìm hiểu tự nhiên xã hội, sinh học, lịch sử… (phổ thông), chính trị (trung cấp chuyên nghiệp).

Phổ biến pháp luật trong nhà trường được thực hiện thông qua các hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp với các hình thức như nói chuyện pháp luật, thi tìm hiểu pháp luật, viết báo tường, sinh hoạt theo chủ đề pháp luật, Tọa đàm, Hội thảo chuyên đề, tham dự phiên tòa… Phổ biến pháp luật góp phần củng cố những tri thức được học trong chương trình, bồi dưỡng tình cảm, niềm tin pháp luật, đồng thời rèn luyện, uốn nắn hình thành hành vi ứng xử theo chuẩn mực pháp luật quy định. Phổ biến pháp luật trong nhà trường giúp người học tiếp cận pháp luật toàn diện hơn, đầy đủ hơn, thấm sâu hơn, vượt qua rào cản khô khan của ngôn ngữ văn bản.

Nhà trường (trường học) là đơn vị cấu trúc cơ sở của hệ thống giáo dục quốc dân, là nơi thực hiện chức năng dạy và học có tổ chức. Giáo dục trong nhà trường là hoạt động mang tính mục đích (định hướng), thực hiện mục tiêu của giáo dục. Các nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục trong nhà trường được lựa chọn và có độ tin cậy cao. Giáo dục nhà trường giữ vai trò, tuy không phải duy nhất, nhưng rất trọng yếu trong việc giáo dục đạo đức, lối sống và hình thành nhân cách người học, tạo ra nguồn nhân lực phù hợp với nhu cầu và sự phát triển của xã hội, đặc biệt trong xã hội tiên tiến, văn minh. Trong thời đại ngày nay, vị trí của giáo dục nhà trường ngày càng được khẳng định và nâng cao, giáo dục trong nhà trường đóng vai trò chủ đạo trong việc đào tạo sức lao động mới, đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của xã hội.

*Thứ hai,* phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện

Phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường có vai trò to lớn đối với sự phát triển toàn diện con người Việt Nam trong đó có việc hình thành ý thức pháp luật, văn hoá pháp lý trong nhân dân. Hoạt động giáo dục pháp luật là một hoạt động giáo dục cụ thể gắn bó hữu cơ với hoạt động giáo dục nói chung. Nội dung giáo dục pháp luật là một phần của nội dung chương trình giáo dục ở các cấp học và trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.Giáo dục pháp luật là một hoạt động tự thân, thường xuyên của ngành giáo dục – đào tạo. Giáo dục pháp luật tốt không chỉ góp phần ổn định hoạt động của ngành mà còn góp phần trực tiếp vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm giáo dục, góp phần quan trọng đào tạo nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam đòi hỏi có những con người mới, có tri thức khoa học, có hiểu biết về pháp luật, có ý thức tuân thủ pháp luật. Thực tế hiện nay cho thấy, tình hình vi phạm pháp luật trong xã hội ngày càng tăng nhất là trong lứa tuổi thanh thiếu niên mà một trong những nguyên nhân đó là tình trạng “mù” pháp luật, không hiểu biết gì về pháp luật, hoặc hiểu biết pháp luật không đầy đủ, từ đó dẫn đến việc có những hành vi vi phạm pháp luật.

Mặt khác, việc mở cửa nền kinh tế cũng có những ảnh hưởng, tác động đến truyền thống, đạo đức xã hội, một số nét đẹp trong đạo đức truyền thống bị phá vỡ, đạo đức xã hội có biểu hiện xuống cấp, ý thức pháp luật trong dân chúng chưa cao, việc tuân thủ pháp luật chưa được coi trọng. Xã hội càng phát triển, nhu cầu hiểu biết pháp luật và vận dụng pháp luật trong các hoạt động kinh tế hay để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mỗi cá nhân trong xã hội càng lớn. Do đó, ngoài việc trang bị các kiến thức văn hoá, khoa học kỹ thuật, việc phổ biến, giáo dục pháp luật vào nhà trường nhằm trang bị những tri thức pháp luật cơ bản cho học sinh, giáo dục ý thức tự giác tuân thủ pháp luật cho các công dân trẻ - chủ nhân tương lai của đất nước là việc làm đúng đắn, cần thiết và cấp bách đáp ứng đòi hỏi khách quan của sự phát triển của xã hội nhằm nâng cao dân trí pháp lý và thực hiện chủ trương của Đảng đã đề ra trong các Nghị quyết hội nghị Trung ương.

Giáo dục trong nhà trường là sự tác động có bài bản, có định hướng, nội dung kiến thức được sắp xếp khoa học theo hệ thống từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ trực quan sinh động đến tư duy trìu tượng. Chương trình giáo dục nhà trường có tính kế thừa, tính liên thông và phát triển trong nội dung kiến thức ở từng lớp học, bậc học, giúp cho học sinh từng bước mở rộng nhận thức, bồi đắp tri thức và thực hiện nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt đó là hình thành được ở học sinh nhân cách người công dân trong xã hội mới.

Đưa giáo dục pháp luật vào nhà trường là việc sử dụng các thiết chế bộ máy, các cơ sở vất chất của nhà trường, thông qua chức năng giáo dục của nhà trường, thực hiện mục đích của giáo dục pháp luật. Là việc bằng các quy tắc, luật lệ, các hình thức và phương pháp giáo dục trong nhà trường để đưa các nội dung kiến thức, các chuẩn mực pháp luật đến với học sinh các cấp học, bậc học. Trang bị cho các em những tri thức pháp luật cần thiết, bồi dưỡng tình cảm và đặc biệt là xây dựng và hình thành trong các em ý thức pháp luật làm cơ sở cho sự hình thành hành vi và thói quen hành có các hành vi phù hợp pháp luật, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, với kỷ cương, nề nếp xã hội yêu cầu. Trường học là môi trường giáo dục pháp luật tốt nhất, dễ đạt hiệu quả cao. Do việc sử dụng các hình thức, phương pháp đặc trưng của giáo dục nhà trường trong hoạt động giáo dục pháp luật. Thực hiện giáo dục pháp luật trong nhà trường là góp phần đưa pháp luật đến với những công dân trẻ tuổi bằng con đường ngắn nhất, nhanh nhất, hiệu quả nhất, góp phần thực hiện tốt nhất mục tiêu giáo dục toàn diện mà Đảng, Nhà nước và Ngành Giáo dục - Đào tạo đã xác định.

*2. Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*

Hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường được hiểu là các cách thức tiến hành các hoạt động tổ chức quá trình phổ biến, giáo dục pháp luật để các chủ tham gia hoạt động giáo dục pháp luật thể hiện, truyền đạt các nội dung pháp luật đến đối tượng.

Giáo dục pháp luật trong nhà trường thường được thực hiện bằng 02 hình thức:

(1) Giáo dục chính khóa thông qua việc lồng ghép trong các hoạt động giáo dục ở cấp mầm non; môn học đạo đức ở cấp tiểu học; môn học giáo dục công dân ở cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; môn học pháp luật, pháp luật đại cương, pháp luật chuyên ngành tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học; các môn học trong cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân;

(2) Giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Đối với hình thức giảng dạy pháp luật trong chương trình chính khoá, đặc trưng chính của hình thức này là truyền đạt các nội dung pháp luật bằng các phương pháp sư phạm thực hiện trong nhà trường. Các nội dung giáo dục pháp luật trong nhà trường được đưa vào chương trình giảng dạy chính khoá thông qua các môn học như: Đạo đức (tiểu học), Giáo dục công dân (trung học cơ sở, trung học phổ thông), pháp luật (trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề), pháp luật đại cương, pháp luật chuyên ngành (đại học, cao đẳng và các trường thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội). Theo quy định của Bộ Giáo dục và Dào tạo, chương trình và sách giáo khoa môn học Đạo đức, Giáo dục công dân ở các trường Phổ thông và môn Pháp luật ở Trung cấp chuyên nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đối với các trường cao đẳng và đại học, Hiệu trưởng quyết định về chương trình, nội dung cụ thể của môn học và tổ chức biên soạn giáo trình môn học trên cơ sở mục tiêu, yêu cầu giáo dục, chuyên môn, ngành nghề đào tạo và khung chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có thể nói, việc đưa pháp luật vào giảng dạy thông qua các môn học trong chương trình chính khoá ở từng cấp học khác nhau có vai trò và ý nghĩa hết sức quan trọng, từ đó cho thấy, việc giảng dạy kiến thức pháp luật cần thiết không kém so với việc giảng dạy kiến thức tự nhiên, xã hội cho học sinh, sinh viên. Từ những bài học về đạo đức làm người cho đến những nhận thức cao hơn về ý thức trách nhiệm cả một người công dân trong xã hội, phát triển lên thành những nhận thức lý luận đầu tiên về nội hàm khái niệm pháp luật đặt trong mối quan hệ với một nhà nước cụ thể sẽ góp phần trang bị những nội dung kiến thức căn bản để hình thành nên ý thức pháp luật trong thế hệ trẻ.

Giáo dục ngoại khoá và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được hiểu như là những hoạt động được tổ chức ngoài giờ học chính khóa, thường mang tính chất tự nguyện hơn là bắt buộc. Hoạt động ngoại khóa là sự tiếp nối hoạt động dạy - học trên lớp, là con đường gắn lý thuyết với thực tiễn, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức với hành động của học sinh, sinh viên, là việc tổ chức giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn của học sinh, sinh viên về khoa học - kỹ thuật, lao động công ích, hoạt động xã hội, hoạt động nhân đạo, văn hóa văn nghệ, thẩm mỹ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí...

Theo Điều lệ trường tiểu học và Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ở tiểu học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động ngoại khoá, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hoá; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động xã hội khác. Ở phổ thông, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

Như vậy, *hoạt động ngoại khóa (hay còn gọi là giáo dục ngoài giờ lên lớp*) là một mặt hoạt động giáo dục cơ bản được thực hiện có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức nhằm góp phần phát triển nhân cách, năng khiếu và tài năng sáng tạo của học sinh theo mục tiêu đào tạo, đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp do nhà trường quản lý chỉ đạo với sự tham gia của các lực lượng xã hội, được tiến hành xen kẽ hoặc tiếp nối hoạt động dạy học trong phạm vi nhà trường hoặc trong đời sống xã hội. Hoạt động này diễn ra trong suốt năm học và cả thời gian nghỉ hè để khép kín quá trình đào tạo, làm cho quá trình này được thực hiện mọi nơi mọi lúc.

*Hoạt động ngoại khóa* là một trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nhằm hỗ trợ cho chương trình giáo dục chính khóa. Cũng như các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp khác, hoạt động ngoại khóa là một trong những phương thức giáo dục cho học sinh kỹ năng sống, kỹ năng tổ chức, ứng dụng vào thực tiễn kiến thức đã học. Hoạt động ngoại khóa được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú.

**Các hoạt động ngoại khóa là các hoạt động nằm ngoài chương trình học chính khóa. Hoạt động ngoại khóa liên quan đến tất cả các hoạt động văn hóa - thể thao - giải trí - xã hội ngoài giờ học trên lớp. Đây là một trong những sân chơi để học sinh, sinh viên tự nguyện tham gia theo nhu cầu, khả năng của bản thân. Đối với sinh viên, hoạt động ngoại khóa đóng vai trò rất lớn không chỉ trong quá trình tham gia học tập tại giảng đường đại học mà còn sau khi ra trường.** Hoạt động ngoại khóa đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung các kỹ năng và kinh nghiệm cho học sinh trong cuộc sống tập thể ở nhà trường, trong gia đình và ngoài xã hội; góp phần phát triển nhân cách, năng khiếu và tài năng sáng tạo của học sinh, giúp cho các em có sự phát triển toàn diện.

**II. Kĩ năng phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường**

**1. Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật trực tiếp (hay còn gọi là kĩ năng tuyên truyền miệng)**

Ở hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, tuyên truyền miệng là một hình thức pháp luật rất cơ bản được ứng dụng nhiều trong cả hoạt động phổ biến, cả giáo dục chính khoá và giáo dục ngoại khoá, điều này xuất phát từ đặc thù, tính chất là phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, chính là chủ yếu thông qua hoạt động dạy và học của giáo viên – học sinh, sinh viên. Vì vậy, việc hình thành kĩ năng tuyên truyền trực tiếp có tầm quan trọng đặc biệt trong quá trình thực hiện hoạt động này. Trong quá trình thực hiện hoạt động tuyên truyền trực tiếp, người nói cần phải đạt tới những tiêu chí sau đây :

*- Tạo được thiện cảm ban đầu cho ng­ười nghe*

Giữa ng­ười nói và ngư­ời nghe, nhất là lần đầu bao giờ cũng có hàng rào tâm lý ngăn cách. Vì vậy, việc tạo thiện cảm ban đầu rất quan trọng. Thiện cảm ban đầu thuộc cả nhân thân và biểu hiện của ng­ười nói khi bư­ớc lên bục tuyên truyền. Thiện cảm ban đầu tạo ra sự hứng thú, say mê của ngư­ời nghe, củng cố đư­ợc niềm tin về vấn đề đang tuyên truyền. Danh tiếng, phẩm chất đạo đức, học hàm, học vị, chức vụ của ng­ười nói làm cho ngư­ời nghe háo hức chờ đón buổi tuyên truyền. Dáng vẻ bề ngoài, y phục, nét mặt, cử chỉ, phong thái, lời giao đãi ban đầu đều có ý nghĩa quan trọng đối với việc gây thiện cảm cho ng­ười nghe. Đầu tóc bù xù, lúng túng trong việc sắp xếp tài liệu, sự ấp úng gây khó chịu ban đầu cho ng­ười nghe. Ngư­ợc lại, tư­ơi cư­ời bao quát hội trư­ờng, có lời chào mừng chúc tụng, có câu mở đầu dí dỏm, hài hư­ớc, công bố thời gian làm việc rõ ràng, thoải mái v.v.. ngư­ời nói đều gây được thiện cảm ban đầu đối với người nghe.

Tạo ra được ấn tượng tốt ngay từ việc bắt đầu một bài giảng về đạo đức, về pháp luật sẽ là điều kiện thuận lợi để có được một bài giảng thành công và gây hứng thú cho học sinh. Trong tâm lí của học sinh, sinh viên, nhìn chung, thường cho rằng những vấn đề về đạo đức, về pháp luật là khô khan, cứng nhắc, không hấp dẫn, vì vậy để lôi cuốn họ ngay từ khi bắt đầu, ngoài những kĩ năng về mặt hình thức, người giáo viên đòi hỏi phải có cách tiếp cận vấn đề theo chiều hướng thật nhẹ nhàng, mềm mại, giản dị và gần gũi đối với đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật. Điều này không chỉ cần áp dụng trong chương trình giáo dục chính khoá, mà ngay cả trong sinh hoạt ngoại khoá cũng hết sức cần thiết và quan trọng.

*- Tạo sự hấp dẫn, gây ấn t­ượng trong khi nói*

Nghệ thuật tuyên truyền miệng là tạo sự hấp dẫn, gây ấn tư­ợng bằng giọng nói, điệu bộ, ngôn ngữ. Giọng nói phải rõ ràng, mạch lạc nh­ưng truyền cảm. Hết sức tránh lối nói đều đều. Giọng nói, âm l­ượng phải thay đổi theo nội dung, phải nhấn mạnh vào những điểm quan trọng.

Trong một câu cần có từ, cụm từ đ­ược nhấn mạnh, điệu bộ có tác dụng kích thích sự chú ý của ng­ười nghe. Động tác, điệu bộ cần phải phù hợp với nội dung và giọng nói để nhân hiệu quả tuyền truyền của lời nói. Sắc thái có tác dụng truyền cảm rất lớn. Vẻ mặt của ngư­ời nói cần thay đổi theo diễn biến của nội dung. Ngư­ời nói đư­a ra số liệu, sự kiện để minh họa, đặt câu hỏi để tăng thêm sự chú ý của người nghe.

Ng­ười nói cũng cần phát huy vai trò thông tin, truyền cảm của ngôn ngữ bằng cách sử dụng chính xác, đúng mức thuật ngữ pháp lý, thuật ngữ chuyên ngành và ngôn ngữ bình dân.

Việc sử dụng hợp lý, chính xác ý tứ, hình ảnh trong kinh điển, thơ văn, ca dao, dân ca vào buổi tuyền truyền pháp luật cũng làm tăng tính hấp dẫn, thuyết phục đối với ng­ười nghe.

Đây là kĩ năng quan trọng nhất cần được hình thành trong tuyên truyền trực tiếp. Bởi, tất cả những nội dung cần tuyền đạt có chuyển tải thành công đến người nghe hay không được quyết định bởi kĩ năng này. Để tạo ra sự hấp dẫn cho một bài giảng pháp luật, không chỉ ở khía cạnh nội dung bài giảng mà ngôn ngữ, giọng nói, biểu cảm của giọng nói, ngôn ngữ hình thể tác động rất nhiều đến yếu tố này. Trong giảng dạy đạo đức, giáo dục công dân hay pháp luật đại cương trong các nhà trường, yếu tố ngôn ngữ cần phải được đặc biệt chú ý. Đơn giản hoá các khái niệm pháp lý mang tính nguyên tắc, quy định, đưa chúng trở thành những thuật ngữ, giản dị dễ hiểu sẽ giúp học sinh, sinh viên cảm thấy môn học trở nên gần gũi và đời thường hơn từ đó, dễ tiếp thu các nội dung được truyền đạt. Ngoài ra, có thể thay vì việc giải thích, phân tích các khái niệm có tính trừu tượng cao, đặt khái niệm đó trong một hoàn cảnh, tình huống và trường hợp cụ thể, từ đó rút ra khái niệm cũng là một kĩ năng có thể ứng dụng khi đứng lớp.

c. Bảo đảm các nguyên tắc s­ư phạm trong tuyên truyền miệng

Ngư­ời nói cần tôn trọng các nguyên tắc s­ư phạm, đối với thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, nguyên tắc, kĩ năng này càng có ý nghĩa quan trọng. Từ bố cục bài nói, diễn đạt các đoạn văn, liên kết giữa các đoạn văn, đến cách nói đều phải rõ ràng, mạch lạc, lôgic. Ng­ười nghe cần đư­ợc dẫn dắt từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ gần đến xa (phư­ơng pháp suy diễn) hoặc từ xa đến gần (phương pháp quy nạp) và tuỳ từng vấn đề mà dùng lý luận soi sáng cho thực tiễn hoặc từ thực tiễn mà đi sâu vào lý luận. Tuy nhiên dù diễn giải rộng hay hẹp đều phải luôn bám sát trọng tâm của vấn đề, tránh sa đà, lan man vào những vấn đề vụn vặt, những câu chuyện, tình huống không liên quan nhiều đến nội dung bài giảng, điều này có thể tạo ra tâm lí chán nản thờ ơ của học sinh, sinh viên.

*- Sử dụng phư­ơng pháp thuyết phục trong tuyên truyền miệng*

Có 3 phương pháp tuyên truyền là thuyết phục, nêu gư­ơng và ám thị. Tuyên truyền miệng về pháp luật chủ yếu dùng phư­ơng pháp thuyết phục với ba bộ phận cấu thành là chứng minh, giải thích và phân tích.

- **Chứng minh** là cách thuyết phục chủ yếu dựa vào các dẫn chứng xác thực để làm sáng tỏ và xác nhận tính đúng đắn của vấn đề. Các dẫn chứng đư­a ra gồm số liệu, sự kiện, hiện tư­ợng, nhân chứng, danh ngôn, kinh điển. Các dẫn chứng này phải chính xác, tiêu biểu, toàn diện và sát hợp với vấn đề cần chứng minh. Có như­ vậy mới có sức thuyết phục.

- **Giải thích** là việc dùng lý lẽ để giảng giải giúp ng­ười nghe hiểu rõ và hiểu đúng vấn đề. Lập luận trong khi giải thích phải chặt chẽ, chính xác, mạch lạc, khúc triết, không ngụy biện.

- **Phân tích** là mổ xẻ vấn đề nhằm tìm đư­ợc đặc điểm, bản chất, điểm mạnh, điểm yếu, điểm tốt, điểm xấu, sự phù hợp, không phù hợp.... của vấn đề. Việc phân tích phải dựa trên cơ sở khoa học, không đ­ược cư­ờng điệu mặt này, hạ thấp mặt kia, tô hồng hoặc bôi đen sự việc. Sau khi phân tích phải có kết luận, đánh giá, hướng người nghe vào định hư­ớng t­ư duy đúng đắn, không làm cho ngư­ời nghe hoài nghi, dao động, hoang mang.

Đối với phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, việc kết hợp nhuần nhuyễn 3 phương pháp này là rất cần thiết. Sự kết hợp này giúp thay đổi tiến bộ của nội dung pháp luật cần giảng dạy, đồng thời có thể đẩy mạnh tính tương tác hai chiều giữa người nói với học sinh, khi truyền đạt nội dung có thể dùng phương pháp phân tích, khi học sinh đặt câu hỏi có thể giải thích hoặc chứng minh, sự thay đổi linh hoạt các phương pháp này sẽ làm thay đổi không khí của buổi tuyên truyền khiến cho nó trở nên sôi động, hấp dẫn hơn.

**2. Kĩ năng xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường**

Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đóng vai trò quan trọng trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Biên soạn, phát hành tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật là một trong những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, đồng thời, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật vừa là cẩm nang, phương tiện, công cụ hoạt động của những người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và là cầu nối đưa pháp luật đến với đối tượng được phổ biến.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trườngđược thực hiện thông qua nhiều loại tài liệu khác nhau, rất đa dạng, phong phú, trực tiếp là nguồn tư liệu, bổ sung hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường dưới cả 2 dạng hình thức là chính khoá và ngoại khoá. Những tư liệu này ngoài việc bổ sung những kiến thức pháp luật mới, còn góp phần trang bị kĩ năng, nghiệp vụ phổ biến cho người làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và cho đối tượng, đội ngũ giáo viên nói chung. Các loại tài liệu này chủ yếu thể hiện dưới các dạng sau:

* *Sách pháp luật*

Sách pháp luậtlà một loại tài liệu phổ biến pháp luật. Phổ biến pháp luật thông qua văn hoá đọc của người đọc sách là hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đặc thù. Đặc trưng của hình thức này là truyền bá những nội dung, kiến thức pháp luật thiết yếu trong đời sống cho mọi người thông qua việc đọc sách. Người đọc có thể chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, tiếp cận kiến thức pháp luật qua việc đọc sách, nghiên cứu sách để đáp ứng nhu cầu của bản thân.

Có nhiều loại sách pháp luật:

+ Sách nghiên cứu pháp luật: bình luận khoa học, phân tích, giải thích các vấn đề, bình luận nội dung các điều luật, từ điển luật...

+ Sách dạy, học pháp luật: sách giáo khoa dành cho học sinh, giáo trình môn học pháp luật dành cho sinh viên, sách dành cho giáo viên, sách tham khảo phục vụ việc giảng dạy và học pháp luật trong nhà trường ...

+ Sách pháp luật phổ thông: sách hỏi - đáp pháp luật, sách hướng dẫn tìm hiểu pháp luật, sách pháp luật bỏ túi…

+ Sách hệ thống hoá văn bản pháp luật.

*- Tờ gấp pháp luật*

 Tờ gấp pháp luật là một loại tài liệu tuyên truyền pháp luật được biên soạn một cách ngắn gọn, rõ ràng trên khuôn khổ một tờ giấy nên dễ dàng, thuận tiện trong sử dụng, là một trong những hình thức tuyên truyền pháp luật hiệu quả.

So với các loại tài liệu phổ biến pháp luật khác như đề cương tuyên truyền văn bản pháp luật, bản tin... thì tờ gấp pháp luật có đối tượng sử dụng rộng rãi hơn.

*- Băng tiếng, băng hình*

Băng tiếng, băng hình tuyên truyền pháp luật là một trong những tài liệu tuyên truyền pháp luật hiệu quả, truyền tải kiến thức pháp luật đến đối tượng được tuyên truyền thông qua tiếng nói, hình ảnh.

Để phát huy hiệu quả sử dụng các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, việc biên soạn các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung phải đáp ứng những yêu cầu sau:

*- Về nội dung*

Xác định đúng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật là đảm bảo cần thiết để phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả thiết thực. Nội dung cơ bản của phổ biến, giáo dục pháp luật được xác định với các mức độ thích hợp cho từng đối tượng trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu, đặc điểm của đối tượng.

Đối với giáo dục pháp luật trong nhà trường cần quan tâm đến cả mức độ của nội dung giáo dục pháp luật. Ví dụ: đối với học sinh phổ thông thì nội dung pháp luật cần tập trung vào các tri thức phổ thông cơ bản cần thiết để hình thành nhân cách công dân, còn đối với học sinh, sinh viên đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thì có thể đưa nội dung có tính lý luận hơn, khái quát hơn và những kỹ năng cơ bản để phục vụ cho công việc tương lai….

Các nội dung tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật phải là những vấn đề pháp luật gắn liền với cuộc sống, học tập, sinh hoạt hàng ngày của từng đối tượng, được đối tượng đó quan tâm. Tùy theo nhu cầu, trình độ của từng đối tượng, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật được thiết kế từ đơn giản đến phức tạp, từ kiến thức phổ thông, đại chúng đến các lĩnh vực chuyên môn ngành nghề…

Đối với cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên, nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào ba nhóm vấn đề chính là: các quy định về cán bộ, công chức; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị; khiếu nại, tố cáo; thi đua, khen thưởng; các quy định pháp luật mới liên quan như luật dân sự, luật đất đai, luật tố tụng dân sự, hình sự, lao động, hôn nhân gia đình; luật giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục…

Đối với giáo viên, giảng viên giảng dạy môn pháp luật, môn giáo dục công dân: ngoài các quy định pháp luật nêu trên, đã chú ý các kiến thức lý luận về pháp luật, cập nhật các nội dung pháp luật mới phù hợp chương trình môn học…

Đối với học sinh, sinh viên: các nội dung pháp luật liên quan trực tiếp đến học sinh, sinh viên như Bộ luật dân sự, pháp luật về giao thông, pháp luật về phòng chống ma túy, pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội….

Các vấn đề pháp luật được nêu ra phải ngắn gọn, đầy đủ, chính xác, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện.

Mỗi loại tài liệu nên tập trung vào một hoặc một số lĩnh vực có liên quan mật thiết với nhau.

*- Về hình thức*

Yêu cầu đặt ra là các vấn đề được nêu ra một cách ngắn gọn, cụ thể; Bố cục tài liệu phải rõ ràng, chặt chẽ, hợp lý; Diễn đạt phải mạch lạc, súc tích; Ngôn ngữ được sử dụng phải là ngôn ngữ đại chúng, cách hành văn giản dị, trong sáng, dễ hiểu sao cho người đọc hiểu thống nhất và chính xác quy định của pháp luật và có thể vận dụng được trong cuộc sống hàng ngày.

Trên cơ sở xác định những yêu cầu cơ bản về mặt nội dung và hình thức, hoạt động xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trườngcần phải hình thành những kĩ năng sau đây:

*Kĩ năng lựa chọn nội dung pháp luật*

Để đảm bảo tính cập nhật, hấp dẫn, thiết thực của tài liệu tuyên truyền việc lựa chọn nội dung pháp luật để đưa vào tài liệu tuyên truyền dựa trên tình hình thực hiện (hoặc vi phạm pháp luật) trong nhà trường;

- Mục tiêu, yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhà trường từng thời kỳ, từng giai đoạn.

- Xác định đối tượng cần tập trung tuyên truyền: giáo viên, giảng viên dạy môn giáo dục công dân, môn pháp luật hay học sinh, sinh viên…

*Kĩ năng tìm kiếm, tập hợp các văn bản có liên quan.*

Căn cứ vào nội dung pháp luật đã chọn, người biên soạn tìm kiếm, tập hợp các văn bản có liên quan như văn bản luật, các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Khi tìm kiếm văn bản cần chú ý kiểm tra hiệu lực của văn bản để tránh sử dụng các văn bản đã hết hiệu lực. Việc huỷ bỏ một văn bản quy phạm pháp luật hoặc một số điều khoản của văn bản thường được quy định trong văn bản ban hành sau nó hoặc trong một quyết định độc lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Có thể sử dụng nguồn Công báo hoặc truy cập vào các trang thông tin pháp luật, cơ sở dữ liệu pháp luật hoặc tham vấn chuyên gia pháp luật để tìm hiểu về hiệu lực của văn bản.

*Kĩ năng siên soạn tài liệu.*

Kỹ năng biên soạn tài liệu hỏi – đáp pháp luật chủ yếu dựa trên phương pháp đặt câu hỏi và cách trả lời câu hỏi. Có các dạng câu hỏi sau:

Câu hỏi trực tiếp là dạng câu hỏi hỏi trực tiếp vào nội dung vấn đề. Câu hỏi trực tiếp thường dùng trong trường hợp cần giải thích các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý, hoặc các vấn đề có tính lý thuyết.

Đối với câu hỏi trực tiếp, câu trả lời thường gồm hai phần: nêu định nghĩa (hoặc nội dung) của khái niệm, thuật ngữ; giải thích nội dung các khái niệm, thuật ngữ sau đó đưa ra một ví dụ minh hoạ.

Câu hỏi gián tiếp là dạng câu hỏi được xây dựng thông qua một tình huống giả định hoặc dựa trên một sự việc xảy ra trên thực tế để đặt câu hỏi. Đối với loại câu hỏi này, có thể trả lời trực tiếp vào tình huống câu hỏi đặt ra sau đó viện dẫn các quy định pháp luật liên quan hoặc đảo lại là đưa ra các quy định pháp luật liên quan đến tình huống rồi dựa trên các quy định đó trả lời cho tình huống được hỏi.

Đối với câu hỏi loại này trước tiên cần trả lời trực tiếp vào tình huống câu hỏi đặt ra sau đó chỉ dẫn đến các quy định của pháp luật trong các văn bản có liên quan đến câu hỏi để người dân có thể tìm hiểu thêm khi cần. Cũng có thế đảo lại bằng cách đưa ra các quy định của pháp luật liên quan đến tình huống trong câu hỏi, sau đó dựa trên các quy định đó trả lời cho tình huống được hỏi.

Câu hỏi mở là dạng câu hỏi thông qua một tình huống, một sự việc để hỏi về một vấn đề. Câu hỏi mở th­ường áp dụng trong trường hợp hướng dẫn cách giải quyết một vụ việc, hướng dẫn việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của công dân.

Đối với câu hỏi loại này câu trả lời cần phân tích sự việc, đối chiếu với quy định của pháp luật sau đó h­ướng dẫn cách giải quyết cụ thể.

Tuy nhiên, dù câu hỏi đ­ược đặt dưới dạng nào cũng cần ngắn gọn, rõ ràng, chỉ hỏi về một vấn đề, một vụ việc hoặc một lĩnh vực nhất định để tránh trường hợp câu trả lời quá dài dòng gây rối, khó hiểu cho ng­ười đọc.

*Kĩ năng biên tập, chỉnh lý tài liệu*

Sau khi có được bản thảo, cần tổ chức biên tập. Mục đích của việc biên tập xác định lại các nội dung cuốn sách được biên soạn đã thể hiện đúng mục tiêu, yêu cầu và phù hợp với đối tư­ợng sử dụng chưa đồng thời kiểm tra lại câu chữ, cách hành văn, ngữ pháp, lỗi chính tả và hình thức thể hiện cho thống nhất. Kĩ năng này vừa đòi hỏi tính bao quát trên một phạm vi rộng, vừa đòi hỏi tính tỉ mỉ, kĩ càng, chi tiết của người thực hiện để tránh những lỗi đáng tiếc có thể xảy ra.

**3. Kĩ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường**

Ngày nay, thông qua sự sự phát triển của công nghệ thông tin và mạng internet, người dân không chỉ thụ động tiếp nhận các thông tin, chính sách mà xu hướng tương tác cũng dần mạnh hơn. Theo xu hướng đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng cần phải có những sự thay đổi nhằm lợi dụng sức mạnh to lớn của công nghệ thông tin và mạng internet để thực hiện chức năng, mục đích của mình, tác động vào ý thức xã hội để hình thành và củng cố một hệ thống tư tưởng chính trị, pháp lý đối với xã hội phù hợp với các đường lối, chủ trương, chính sách của mình.

Từ xưa đến nay, giáo dục chủ yếu là hoạt động cung cấp kiến thức cho người học. Do đó, trong kỷ nguyên thông tin như hiện nay, việc vận dụng, ứng dụng công nghệ thông tin và mạng internet vào trong công tác giảng dạy là nhu cầu tất yếu.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và mạng internet trong phổ biến giáo dục pháp luật sẽ có những tác động tới người thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường ở những khía cạnh sau:

- Tránh sự khô cứng và nhàm chán trong các bài giảng về phổ biến, giáo dục pháp luật

- Nâng cao khả năng đánh giá các học viên của người thuyết trình. Thông qua những công cụ mới sẽ giúp người thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đánh giá một cách chính xác hơn khả năng nắm bắt các vấn đề của học viên. Các công cụ này hỗ trợ người thuyết trình tương tác với học viên một cách thuận lợi và dễ dàng hơn.

Từ khía cạnh người học, ứng dụng công nghệ thông tin sẽ có những tác động tích cực cụ thể như sau:

**-** Là phương tiện khám phá và áp dụng kiến thức hữu hiệu:

+ Giúp người học chủ động với thông tin, cập nhật thông tin một cách nhanh chóng và chính xác, xây dựng tinh thần chủ động, tự giác áp dụng các kiến thức pháp lý được học vào trong cuộc sống để hình thành nên nhân cách của mỗi người.

+ Tiếp cận được với nguồn thông tin khổng lồ được lưu trữ trên internet.

+ Giúp chia sẻ và trích dẫn các nguồn thông tin một cách thuận lợi, nhanh chóng.

+ Tạo môi trường học tập và nghiên cứu.

- Là công cụ hỗ trợ việc xây dựng kiến thức:

+ Giúp người học phát huy khả năng phản biện, tư duy sáng tạo.

+ Tạo phương thực giúp biểu thị các ý tưởng, suy nghĩ và sự hiểu biết của người học.

Trên cơ sở ý nghĩa và tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và những tác động tích cực của nó đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường, người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường cần trang bị những kĩ năng cụ thể như sau:

Kĩ năng sử dụng các phương tiện kỹ thuật thông dụng như: Máy chiếu đa năng; Máy scan; Máy ảnh kỹ thuật số…Nắm cấu tạo cơ bản, các chức năng chính của máy chiếu (Projector). Có khả năng chuẩn bị, thiết lập kết nối, máy chiếu với máy tính.Biết các kiến thức về bảo trì, bảo quản sử dụng như: khi máy đang sử dụng tuyệt đối không được di chuyển máy; khi tắt nguồn, chờ để khi đèn báo nguy hiểm trở về màu xanh mới được rút điện nguồn và di chuyển máy…

Về các kỹ năng mềm trong ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể như sau:

*- Sử dụng PowwerPoint thiết kế bài giảng.*

PowerPoint là một phương tiện trình diễn sinh động bài giảng thông qua màu sắc của văn bản, sự phong phú của hình ảnh, các dạng đồ thị và những đoạn âm thanh, video minh hoạ ...

Bài giảng sử dụng PowerPoint trình diễn là công cụ hữu hiệu để đặt vấn đề cho bài giảng, phân tích những hiện tượng diễn tả bằng lời, đưa ra những câu hỏi tình huống cho bài giảng, những câu hỏi có kèm hình ảnh hay đồ thị giúp học sinh dễ nắm bắt vấn đề, đưa thêm những thông tin cần truyền đạt để củng cố kiến thức cho học sinh, tổ chức các hình thức học tập mới...

*- Khai thác thông tin trên Interrnet*

Hiện nay, nguồn tư liệu trên Interrnet ngày càng phong phú. Theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nguồn học liệu mở sẽ phát triển trong thời gian tới. Do đó, hình thành được kĩ năng khai thác thông tin trên Internet, sử dụng các trang tìm kiếm phục vụ cho việc phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường là cần thiết. Cụ thể:

+ Biết cách khai thác thông tin từ một số website pháp lý của Việt Nam, của nước ngoài. Biết cách khai thác thông tin dưới dạng text, hình ảnh, ảnh flash, video, các file .ppt, .swf... thông qua các website tìm kiếm.

+ Biết cách sử dụng email để gửi đính kèm tư liệu tìm được.

+ Có kĩ năng tìm kiếm thông tin trên các website bằng các lựa chọn kiểu và từ khoá thích hợp và nắm được nội dung chính các website cần thiết đối với người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, như website của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, website cung cấp văn bản luật của Việt Nam và nước ngoài; website thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật…

+ Kĩ năng tìm kiếm và lưu trữ hình ảnh, ảnh flash, đoạn video, bài soạn trên PowwerPoint, đề kiểm tra, tư liệu khác...

**4. Kĩ năng trong tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trong sinh hoạt ngoại khoá**

Thi tìm hiểu pháp luật là một trong những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hấp dẫn, hiệu quả cao, có khả năng thu hút được nhiều đối tượng tham gia ở mọi thành phần, mọi lứa tuổi.

Thông qua cuộc thi tìm hiểu pháp luật, người dự thi được tiếp cận với các quy định pháp luật, các quy tắc xử sự trong cuộc sống từ đó hình thành ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật và hướng mọi người tôn trọng pháp luật, giải quyết vấn đề theo quy định pháp luật.

Thi tìm hiểu pháp luật đáp ứng được nhu cầu phổ cập pháp luật của mọi đối tượng. Hình thức thi sinh động, sôi nổi, hấp dẫn được nhiều người tham gia, dễ đi vào cuộc sống, nội dung pháp luật được chuyển tải đến người dân một cách đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ tránh được sự khô khan, cứng nhắc vốn có của các quy định pháp luật. Đối tượng tham gia cuộc thi được cập nhật kiến thức pháp luật một cách chủ động, thoải mái và kích thích sự tìm tòi, học hỏi pháp luật ở họ.

Có thể kết hợp được nhiều loại phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền, phổ biến về cuộc thi đến nhiều đối tượng, ở nhiều vùng miền, trong những thời điểm khác nhau, từ đó tạo ra phong trào tìm hiểu pháp luật có sức lan toả lớn.

Với những ý nghĩa như trên, việc tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật là một hình phổ biến, giáo dục pháp luật rất phù hợp với lứa tuổi, tâm lý, sở thích của học sinh, sinh viên. Thi tìm hiểu pháp luật có thể tổ chức với nhiều hình thức khác nhau như thi nói, thi viết, thi trắc nghiệm dưới các dạng cụ thể: như hỏi đáp trực tiếp, thi biểu diễn sân khấu, tiểu phẩm, thi sáng tác…Những hình thức đa dạng phong phú này tạo ra sức thu hút, hấp dẫn lớn đối với học sinh sinh viên. Thay vì tiếp nhận các kiến thức pháp luật được giáo viên truyền tải trực tiếp, thông qua hình thức tổ chức các cuộc thi, học sinh, sinh viên được chủ động tham gia nghiên cứu, tìm hiểu, lựa chọn những chủ đề mà mình hứng thú, đồng thời tiếp nhận các thông điệp pháp luật thông qua những tình huống gần gũi trong cuộc sống hàng ngày, qua các tiểu phẩm, bài hát, câu chuyện… Xuất phát từ những yếu tố này, trong quá trình tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trong nhà trường, cần lưu ý đến một số kĩ năng sau đây:

*Kĩ năng lựa chọn chủ đề cuộc thi tìm hiểu pháp luật*

Để cuộc thi tìm hiểu pháp luật thật sự thu hút được sự tham gia hưởng ứng của các em học sinh, sinh viên, việc lựa chọn chủ đề của cuộc thi có ý nghĩa rất quan trọng. Chủ đề của cuộc thi phải gắn liền với mối quan tâm của đối tượng học sinh, sinh viên, phải là những lĩnh vực các em tham gia trong cuộc sống thường ngày, đơn giản nhưng thiết thực. Với những chủ đề không quá xa lạ học sinh, sinh viên có thể có điều kiện tìm hiểu, cả trong sách vở lẫn qua thực tiễn, thông qua đó các em sẽ có những nền tảng kiến thức cơ bản để tự tin tham gia cuộc thi.

*Kĩ năng lựa chọn hình thức thi*

Việc lựa chọn hình thức thi cũng có ý nghĩa rất quan trọng. Mỗi hình thức thi sẽ có những ưu điểm, hạn chế riêng, vì vậy phải căn cứ nội dung, chủ đề, đối tượng tham gia dự thi, mục tiêu của cuộc thi để lựa chọn hình thức thi phù hợp. Các phần thi liên quan đến tìm hiểu kiến thức pháp luật nên thiết kế dưới các dạng câu hỏi vấn đáp hoặc trả lời trực tiếp, tuy nhiên câu hỏi cần được xây dựng theo hướng bám sát chủ đề, nội dung, không quá khó và có sự phân loại về mức độ hiểu biết kiến thức của người thi. Ngoài các phần thi trả lời các câu hỏi xoay quanh kiến thức pháp luật, chủ đề của cuộc thi, nên thiết kế them các phần thi để các em có cơ hội thể hiện năng khiếu, sức sáng tạo như thi hát múa, hùng biện, thi tiểu phẩm, thi vẽ tranh… Lồng ghép truyền tải kiến thức pháp luật thông qua những phần thi như vậy sẽ đưa các kiến thức pháp luật đến với đối tượng học sinh sinh viên một cách nhẹ nhàng và hứng thú, khắc sâu trong tâm trí các em ý thức tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, vừa tạo tiếng cười và niềm vui cho các em sau những giờ học căng thẳng.

**CHUYÊN ĐỀ 2**

**KỸ NĂNG PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ HÔN NHÂN**

**GIA ĐÌNH; PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH,**

**BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG MUA BÁN PHỤ NỮ TRẺ EM**

Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách. Xuất phát từ quan niệm bất bình đẳng giới là một trong những nguyên nhân chính gây ra bạo lực gia đình mà phần lớn nạn nhân chịu hậu quả nặng nề về thể xác và tinh thần là phụ nữ. Bạo lực gia đình cũng chính là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng mua bán phụ nữ và trẻ em, ảnh hưởng đến hôn nhân, gia đình, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội.

Mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em là loại tội phạm nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng tới quyền con người, trong đó, có những quyền cơ bản nhất như quyền tự do đi lại, quyền được bảo vệ an toàn về tính mạng, sức khỏe, quyền lao động, v.v… Hậu quả của nạn mua bán người đối với nạn nhân và gia đình nạn nhân nói riêng, đối với xã hội nói chung rất nặng nề. Nạn nhân phải hứng chịu tổn thương tâm sinh lý, bị tổn hại tới sức khỏe và thậm chí là cả tính mạng. Tệ nạn mua bán người cũng đe dọa đến sự ổn định và trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội không dễ để giải quyết dứt điểm ngay.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, một trong những nguyên nhân chính là hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của người dân cộng đồng về phòng, chống mua bán người, phòng chống bạo lực gia đình còn hạn chế; nhận thức về âm mưu, phương thức thủ đoạn của tội phạm mua bán người; kỹ năng xử lý tình huống và hiểu biết về những quy định của pháp luật đối với tội danh mua bán người, mua bán trẻ em, bạo lực gia đình còn nhiều hạn chế. Do vậy, phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống mua bán người và thực hiện bình đẳng giới là nhiệm vụ của mọi cơ quan, tổ chức, của từng cá nhân và toàn xã hội.

Do đó, việc phổ biến giáo dục pháp luật về hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người và thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ và người dân đòi hỏi phải được triển khai thường xuyên, liên tục ở cả chiều rộng và chiều sâu.

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định: *“Thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình nhằm thay đổi nhận thức, hành vi về bạo lực gia đình, góp phần tiến tới xoá bỏ bạo lực gia đình và nâng cao nhận thức về truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam”.*

Thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Chính xác, rõ ràng, đơn giản, thiết thực;

b) Phù hợp với từng đối tượng, trình độ, lứa tuổi, giới tính, truyền thống, văn hóa, bản sắc dân tộc, tôn giáo;

c) Không làm ảnh hưởng đến bình đẳng giới, danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân bạo lực gia đình và các thành viên khác trong gia đình.

Nội dung thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình bao gồm:

1. Chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới, quyền và nghĩa vụ của các thành viên gia đình;

2. Truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam;

3. Tác hại của bạo lực gia đình;

4. Biện pháp, mô hình, kinh nghiệm trong phòng, chống bạo lực gia đình;

5. Kiến thức về hôn nhân và gia đình; kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hoá;

6. Các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình. Hình thức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

7. Thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hoá quần chúng khác.

Luật Phòng, chống mua bán người quy định: *Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mua bán người nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và cộng đồng trong phòng, chống mua bán người; đề cao cảnh giác, tích cực tham gia phòng, chống mua bán người. Nội dung thông tin, tuyên truyền, giáo dục bao gồm: a) Chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người; b) Thủ đoạn và tác hại của các hành vi liên quan đến mua bán người; c) Kỹ năng ứng xử trong trường hợp có nghi ngờ về việc mua bán người; d) Biện pháp, kinh nghiệm phòng, chống mua bán người; đ) Trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống mua bán người; e) Chống kỳ thị, phân biệt đối xử với nạn nhân; g) Các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống mua bán người.*

Việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mua bán người được thực hiện bằng các hình thức sau đây:

a) Gặp gỡ, nói chuyện trực tiếp;

b) Cung cấp tài liệu;

c) Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Thông qua hoạt động tại các cơ sở giáo dục;

đ) Thông qua hoạt động văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng và các loại hình văn hóa khác

e) Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Hiện nay, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới và phòng chống mua bán phụ nữ, trẻ em thường thường được thực hiện dưới những hình thức sau đây:

* Phổ biến pháp luật trực tiếp (tuyên truyền miệng);
* Tuyên truyền thông qua mạng lưới truyền thanh cơ sở;
* Phổ biến pháp luật qua các tài liệu tuyên truyền;
* Phố biến pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở;
* Phổ biến pháp luật thông qua hoạt động văn hóa truyền thống;

Trong các hình thức nêu trên, hình thức phổ biến pháp luật trực tiếp được thực hiện thường xuyên, rộng rãi.

Các bước tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người:

**Xác định mục tiêu** **-> Chuẩn bị -> Thuyết trình ->Đánh giá kết quả**

Bước 1: Xác định mục tiêu

Đây được xem là nguyên tắc định hướng chung cho một bài tuyên truyền, chứ không phải chỉ thể hiện ở phần nói đầu của bài. Để có một bài thuyết trình thành công cần xác định mục tiêu càng cụ thể càng tốt.

Bước 2: Chuẩn bị với phương châm:*“Người nào không chuẩn bị kế hoạch nghĩa là người đó đang chuẩn bị một kế hoạch thất bại”*

*\* Trong phần này cần phải trả lời các câu hỏi:*

+ Trình bày nội dung gì? Cán bộ tuyên truyền cần tìm hiểu nắm được thực trạng tình hình cũng như việc thực hiện pháp luật về hôn nhân gia đình, về phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người của địa phương để có những trao đổi, thông tin làm rõ trong quá trình tuyên truyền.

+ Đối tượng nghe là ai? Cán bộ tuyên truyền cần tìm hiểu xem đối tượng truyền thông là ai, trình độ nhận thức của họ ở mức nào, họ đang quan tâm đến vấn đề gì về hôn nhân gia đình, về phòng chống bạo lực gia đình, về phòng chống mua bán người; nhu cầu tìm hiểu pháp luật của họ là gì; họ có mạnh dạn trao đổi với cán bộ không, v.v…Cán bộ tuyên truyền cần tìm hiểu về văn hóa truyền thống, phong tục tập quán của người dân địa phương. Có thể nắm vững đối tượng bằng phương pháp trực tiếp (tự điều tra, tìm hiểu, gặp gỡ, hỏi han, quan sát...) hoặc bằng phương pháp gián tiếp (qua các tài liệu, sách báo, báo cáo, tổng kết, trao đổi với những người làm công tác quản lý, phản ảnh của người tổ chức buổi tuyên truyền...). Khi mời người dân tham dự truyền thông về hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người, bình đẳng giới cần đảm bảo có sự cân bằng về giới, phải mời cả nam giới và phụ nữ cùng tham gia chứ không mời riêng phụ nữ hoặc mời riêng nam giới.

+ Tại sao phải thuyết trình?

+ Thuyết trình ở đâu? Địa bàn sẽ truyền thông là ở khu vực nào, có phải là điểm nóng về phòng, chống mua bán người, bạo lực gia đình không, đội ngũ cán bộ, có tình trạng vi phạm pháp luật về hôn nhân – gia đình và lãnh đạo có quan tâm đến lĩnh vực tuyên truyền không, có thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật về hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người không, đường đi lại có thuận lợi cho người dân không, v.v…

+ Thuyết trình trong bao lâu, vào thời điểm nào?

+ Làm thế nào để sự chuyển giao thông tin được tốt nhất? Sẽ sử dụng phương tiện gì cho buổi truyền thông đạt hiệu quả. Có thể lựa chọn sử dụng công cụ, thiết bị hỗ trợ: máy chiếu qua đầu (overhead), máy chiếu projector, đầu đĩa, băng hình VCD, tivi, giấy Rôki khổ lớn, bảng trắng, v.v…

- Nắm chắc kiến thức pháp luật về hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống mua bán người, thu thập, lựa chọn và sắp xếp thông tin.

Cán bộ tuyên truyền cần phải nắm chắc kiến thức pháp luật, hiểu được ý nghĩa, bản chất pháp lý của nội dung mà các văn bản điều chỉnh, sự cần thiết phải ban hành văn bản; hiểu rõ đối tượng, phạm vi, nội dung điều chỉnh của văn bản; hiểu rõ ý nghĩa của các quy phạm, tác dụng điều chỉnh của từng quy phạm, các chế tài, v.v… Cán bộ tuyên truyền phải nghiên cứu, tìm hiểu, sưu tầm các văn bản pháp luật quy định về lĩnh vực có liên quan, bao gồm:

* **Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:**

Cán bộ truyền thông cần nghiên cứu và nắm vững những điểm mới cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bao gồm:

***1. Nâng độ tuổi kết hôn của nam và nữ :*** Theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì độ tuổi kết hôn của nam và nữ là: nam phải từ đủ hai mươi tuổi trở lên, nữ phải từ đủ mười tám tuổi trở lên.

***2. Không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính:*** Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bỏ quy định “Cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính” nhưng quy định cụ thể “Không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính” tại Khoản 2 Điều 8.

***3. Cho phép mang thai hộ vì mục đích nhân đạo:*** Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo: Là việc một người phụ nữ tự nguyện, không vì mục đích thương mại giúp mang thai cho cặp vợ chồng mà người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, bằng việc lấy noãn của người vợ và tinh trùng của người chồng để thụ tinh trong ống nghiệm, sau đó cấy vào tử cung của người phụ nữ tự nguyện mang thai để người này mang thai và sinh con. Theo đó, điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được quy định tại Điều 95 của Luật như sau:

- Việc mang thai hộ vì mục đích nhân đạo phải được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên và được lập thành văn bản.

- Vợ chồng có quyền nhờ người mang thai hộ khi có đủ các điều kiện sau đây: Có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về việc người vợ không thể mang thai và sinh con ngay cả khi áp dụng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản; vợ chồng đang không có con chung; đã được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý.

- Người được nhờ mang thai hộ phải có đủ các điều kiện sau đây: Là người thân thích cùng hàng của bên vợ hoặc bên chồng nhờ mang thai hộ; đã từng sinh con và chỉ được mang thai hộ một lần; ở độ tuổi phù hợp và có xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền về khả năng mang thai hộ; trường hợp người phụ nữ mang thai hộ có chồng thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của người chồng; đã được tư vấn về y tế, pháp lý, tâm lý.

- Việc mang thai hộ vì mục đích nhân đạo không được trái với quy định của pháp luật về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản.

***4. Quy định chế độ tài sản của vợ chồng***: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định chế độ tài sản vợ chồng theo thoả thuận, cụ thể: việc thỏa thuận phải được lập bằng văn bản có công chứng hoặc chứng thực trước khi kết hôn. Thỏa thuận này vẫn có thể được thay đổi sau khi kết hôn. Quy định này sẽ làm giảm thiểu sự tranh chấp tài sản sau ly hôn của các cặp vợ chồng trong tình hình hiện nay.

***5. Thêm đối tượng được yêu cầu giải quyết ly hôn*** : Theo đó, thay vì chỉ vợ, chồng hoặc cả hai vợ chồng mới có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn như trước đây thì cha, mẹ, người thân thích khác cũng có thể yêu cầu giải quyết ly hôn khi một bên vợ, chồng do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, đồng thời là nạn nhân của bạo lực gia đình do chồng, vợ gây ra làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của họ.

***6. Áp dụng tập quán trong hôn nhân và gia đình:*** Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định cụ thể việc áp dụng tập quán trong hôn nhân gia đình, đó là: chỉ được áp dụng tập quán trong trường hợp pháp luật không có quy định và các bên không có thỏa thuận nhưng không được trái với các nguyên tắc, vi phạm các điều cấm tại Luật này. Trong xã hội, các mối quan hệ trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình luôn diễn ra đa dạng, phức tạp, với những hình thức khác nhau. Vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ, xóa bỏ những phong tục tập quán lạc hậu, chậm tiến bộ trong hôn nhân gia đình là vấn đề đang được quan tâm./.

* **Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007:**

Cán bộ tuyên truyền cần nắm chắc những quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình về các nội dung sau:

- Nắm chắc và giải thích được cho người nghe hiểu thế nào là bạo lực gia đình, là hành vi gì, của ai, như thế nào, v.v…Phân tích cho người nghe hiểu được 4 nhóm hành vi bạo lực gia đình gồm những hành vi gì, xảy ra như thế nào. Các hành vi bạo lực gia đình bị nghiêm cấm bao gồm các hành vi quy định tại Điều 8 của Luật. Quyền và nghĩa vụ của nạn nhân bạo lực gia đình.

- Thông tin cho người nghe về các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; Cơ sở trợ giúp nạn nhân bị bạo lực gia đình; Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nghiên cứu và nắm chắc các quy định về xử lý hình sự, hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.

- Giới thiệu về địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.

**\* Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011:**

- Nghiên cứu kỹ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm; nhận diện thế nào là mua bán người, chính sách hỗ trợ nạn nhân bị mua bán, v.v…Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người; tài liệu h­ướng dẫn tuyên truyền Luật Phòng, chống mua bán người;

- Nắm vững hệ thống văn bản điều chỉnh lĩnh vực đó;

- Bộ Luật hình sự: nghiên cứu quy định chế tài xử phạt đối với tội danh mua bán người, mua bán trẻ em, chế tài xử lý hành chính, v.v…

- Các lĩnh vực có liên quan bao gồm: Hiến pháp quy định quyền con người, Luật Bình đẳng giới quy định bình đẳng giữa nam và nữ, nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới; Luật Hôn nhân và Gia đình quy định vấn đề quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con, vấn đề con nuôi, hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định đảm bảo thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em khỏi các nguy cơ bị xâm hại; Luật Giáo dục, Bộ luật lao động, Luật Nuôi con nuôi, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, v.v…Nghị định số 126/2014/NĐ-CP quy định về hôn nhân có yếu tố nước ngoài, v.v…

Cán bộ tuyên truyền cần lưu ý: Không chỉ đọc các điều luật mà phải giúp cho người dân hiểu được tinh thần, ý nghĩa của những quy định pháp luật về vấn đề đó.

*\* Biên soạn đề cương truyền thông, phổ biến pháp luật*

Cán bộ tuyên truyền cần soạn đề cương: Đề c­ương cho buổi tuyên truyền miệng cần đầy đủ về nội dung, thích hợp với đối tượng, chặt chẽ về bố cục, sắc sảo về lập luận. Khi chuẩn bị đề c­ương cần chú ý: Lựa chọn vấn đề cốt lõi của văn bản, liên hệ với hệ thống pháp luật để làm rõ mối quan hệ của văn bản với hệ thống pháp luật; Để thu hút ng­ười nghe, toàn bộ các phần trong bài nói phải có mối quan hệ hữu cơ với nhau như­ cốt truyện của một câu chuyện: từ yêu cầu, nhiệm vụ của văn bản, dẫn đến cơ chế quản lý thế nào, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể thế nào, chế tài đối với ng­ười vi phạm ra sao... để đạt đư­ợc yêu cầu nhiệm vụ của văn bản.

Để minh họa thêm cho những nội dung trình bày, cán bộ tuyên truyền cần sưu tầm các hình ảnh minh họa:

- Minh họa các nhóm hành vi bạo lực gia đình về: thể chất, tinh thần, kinh tế và tình dục. Minh họa hậu quả để lại của bạo lực gia đình đối với nạn nhân, v.v… Tìm hiểu các tình huống có thật liên quan đến phòng, chống mua bán người đã từng xảy ra để minh hoạ thêm cho nội dung tuyên truyền.

- Minh họa cho những hành vi bị cấm trong Luật Phòng, chống mua bán người, minh họa những âm mưu, thủ đoạn của bọn tội phạm mua bán người, hình ảnh minh họa những hậu quả tác hại mà nạn mua bán người gây ra cho nạn nhân, gia đình và cộng đồng. Tìm hiểu các tình huống có thật liên quan đến phòng, chống mua bán người đã từng xảy ra để minh hoạ thêm cho nội dung tuyên truyền.

Sưu tầm thêm các tài liệu tuyên truyền, tờ rơi, tranh ảnh, câu chuyện có thật.v.v…có sẵn để có thể phát cho người nghe sau khi kết thúc buổi tuyên truyền.

Sưu tầm các clip hoặc băng đĩa VCD hướng dẫn một số kỹ năng xử lý tình huống khi gặp bạo lực gia đình, gặp tội phạm mua bán người để hướng dẫn người dân kỹ năng ứng phó tình huống.

Bước 3: Thuyết trình

Quá trình tuyên truyền, phổ biến, cán bộ tuyên truyền cần lưu ý một số kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói/trình bày/truyền đạt, kỹ năng quan sát, kỹ năng động viên, v.v…

- Kỹ năng lắng nghe: chú ý lắng nghe, không ngắt lời, tỏ thái độ quan tâm đến những vấn đề người được tuyên truyền trao đổi; tránh nói nhiều hoặc tỏ thái độ thờ ơ; khuyến khích người nghe phát biểu ý kiến;

- Kỹ năng quan sát: sử dụng các giác quan như mắt nhìn, tai nghe hoặc quan sát một cách kín đáo…

- Kỹ năng truyền đạt: sử dụng ngôn ngữ đơn giản, rõ ràng, phù hợp, kết hợp, nêu các ví dụ cụ thể, gần gũi…, kiểm soát tốc độ nói (không quá nhanh, không quá chậm), tránh sử dụng từ nhiều nghĩa.

- Kỹ năng động viên : dùng lời nói, ánh mắt để động viên; thông cảm với người được tuyên truyền; động viên, thu hút những người rụt rè tham gia…

Cán bộ tuyên truyền kết thúc nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống mua bán người cần lưu ý:

- Điểm lại và tóm tắt những vấn đề cơ bản đã tuyên truyền. Tuỳ từng đối tượng mà nêu những vấn đề cần l­ưu ý đối với họ.

- Trả lời các câu hỏi của ngư­ời nghe: Cần dành thời gian cần thiết trả lời các câu hỏi mà ng­ười nghe quan tâm, ch­ưa hiểu rõ.

Bước 4: Đánh giá

* Đánh giá các yếu tố đầu vào: bao gồm nội dung, phương pháp, tài liệu
* Đánh giá các kết quả đầu ra:

+ Đánh giá phản ứng tức thì của người nghe (thích/không thích)

+ Đánh giá kết quả tuyên truyền (thu được kiến thức hay kỹ năng gì)

+ Đánh giá khả năng áp dụng kiến thức

+ Đánh giả ảnh hưởng của tuyên truyền

- Các vấn đề hậu cần….

**CHUYÊN ĐỀ 3**

**KỸ NĂNG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

**VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**I. Mục đích, ý nghĩa của việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo**

Khiếu nại, tố cáo là một trong những quyền cơ bản của công dân, đã được ghi nhận trong Hiến pháp Việt Nam nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành.

Pháp luật về khiếu nại, tố cáo là hệ thống các quy định do Nhà nước ban hành liên quan tới quyền khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, công dân đối với các quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan nhà nước hoặc cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan đó. Pháp luật về khiếu nại, tố cáo cũng quy định trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo và chế tài xử lý các hành vi vi phạm trong việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ngoài ra, pháp luật về khiếu nại, tố cáo cũng bao hàm các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và công dân trong việc giám sát, kiểm tra hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Có thể nói rằng, pháp luật về khiếu nại, tố cáo là tổng hợp các quy tắc xử sự chung có tính bắt buộc do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh việc khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong các cơ quan nhà nước và việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo được tiến hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, được bảo đảm bằng hình thức cưỡng chế của Nhà nước.

Để pháp luật khiếu nại, tố cáo đi vào cuộc sống, trước hết cần phải tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tới rộng rãi cán bộ, công chức và người dân.

Thực tế cho thấy, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được thực hiện thông qua nhiều hình thức, biện pháp khác nhau. Tuy nhiên, dù với hình thức, biện pháp nào thì hoạt động này luôn tác động trực tiếp đến ý thức của đối tượng với mục đích là góp phần hình thành ở đối tượng tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi xử sự phù hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật nói chung và các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Hoạt động này tạo ra sự quan tâm của đối tượng đối với pháp luật, từ chỗ không biết, đối tư­ợng được tuyên truyền, phổ biến dành sự quan tâm của mình đối với pháp luật, dần dần hình thành thói quen, ý thức tìm hiểu, nghiên cứu những khái niệm, kiến thức pháp luật được truyền tải tới họ và thông qua sự hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng sẽ ngày càng được nâng lên. Phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cũng tạo niềm tin của công dân vào pháp luật và khi đã có niềm tin thì họ sẽ biết tự điều chỉnh hành vi theo đúng các quy định; đồng thời tạo được sự ủng hộ, tinh thần phê phán, lên án những hành vi vi phạm, đi ngược lại với các quy định của pháp luật.

Thực tế pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo chỉ ra rằng, muốn phát huy hiệu lực, hiệu quả của pháp luật thì không chỉ giải quyết hiệu quả các yếu tố phụ thuộc vào đối tượng chấp hành là người dân, cán bộ, công chức mà còn phải giải quyết nhiều yếu tố liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật của các cơ quan Nhà nư­ớc. Một trong những nguyên nhân của vi phạm pháp luật là do trình độ văn hoá pháp lý của người dân, một bộ phận cán bộ, công chức còn thấp, song muốn pháp luật được tuân thủ, thực hiện triệt để trong cuộc sống thì ngoài việc đưa pháp luật đến với đối tượng chấp hành thì chính những người thực thi công vụ cũng cần phải thường xuyên được cập nhật kiến thức pháp luật. Để thực hiện được điều này, bên cạnh nỗ lực cá nhân của họ, các cơ quan nhà nước hữu quan cần có sự định hướng, giúp đỡ thông qua việc phổ biến, giáo dục pháp luật.

**II. KỸ NĂNG TUYÊN TRUYỀN PHÁP LUẬT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**1. TUYÊN TRUYỀN TRỰC TIẾP (TUYÊN TRUYỀN MIỆNG)**

**1.1. Một số hình thức tuyên truyền trực tiếp**

***1.1.1. Tổ chức hội nghị tuyên truyền, tập huấn pháp luật khiếu nại, tố cáo***

Hội nghị tuyên truyền, tập huấn về pháp luật khiếu nại, tố cáo thực chất là một lớp học pháp luật nhằm bồi dưỡng kiến thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho các học viên. Hội nghị tuyên truyền, tập huấn không chỉ trang bị cho học viên những nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói chung mà còn cả những kiến thức nghiệp vụ có tính chất chuyên môn sâu để học viên có thể vận dụng được trên thực tế. Chẳng hạn như: thủ tục tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; quy trình giải quyết một vụ việc khiếu nại, tố cáo; xử lý tình huống khi nhiều người khiếu nại, tố cáo về một nội dung…

Để các hội nghị tuyên truyền, tập huấn đạt chất lượng cao, cần chuẩn bị chu đáo tài liệu cho học viên; giảng viên cần nghiên cứu kỹ đối tượng học viên, trên cơ sở đó xác định rõ những nội dung học viên cần truyền đạt, chuẩn bị các tư liệu, tình huống để sát với đối tượng học viên. Trong thời gian tuyên truyền, giảng viên cần dành thời gian để trao đổi, thảo luận với học viên, qua đó thấy được những ưu điểm, thuận lợi, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật. Việc tổ chức lớp tập huấn cũng cần phải hết sức chú ý các vấn đề như: bố trí thời gian hợp lý để triệu tập đúng, đủ học viên; có quy chế để việc học tập được nghiêm túc, nơi mở hội nghị tuyên truyền, tập huấn nên có trang trí, có phần khai mạc, bế mạc để lớp học trang trọng và tăng tính hiệu quả.

Cuối buổi tập huấn hoặc cuối khoá, giảng viên nên tổ chức viết thu hoạch hoặc kiểm tra, trao đổi để nâng cao ý thức, tinh thần học tập của học viên.

***1.1.2. Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề***

Nói chuyện về một lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội... gắn với quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo (hay còn gọi là nói chuyện chuyên đề). Nói chuyện chuyên đề không chỉ giúp cho người nghe nâng cao nhận thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo mà còn trang bị cho họ những hiểu biết sâu rộng về những lĩnh vực liên quan.

Để nói chuyện chuyên đề có hiệu quả, báo cáo viên phải là người có kiến thức về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo và có hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực chính trị, xã hội và có kinh nghiệm thực tiễn… nhằm tạo nên sức hẫp dẫn của buổi nói chuyện thu hút đông đảo mọi người tham dự. Ví dụ, buổi nói chuyện về vấn đề đền bù và giải phóng mặt bằng: nội dung buổi nói chuyện này không đóng khung trong phạm vi các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo mà mở rộng ra nhiều lĩnh vực có liên quan như: những lợi ích kinh tế, xã hội mang lại khi thực hiện nhanh việc giải phóng mặt bằng, những chính sách hỗ trợ của nhà nước trong việc đền bù giải phóng mặt bằng... Điều này không chỉ giúp cho người dân hiểu được những quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói chung mà còn thấy được mục đích và ý nghĩa của việc thực hiện đúng các quy định đó.

***1.1.3. Lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục với các buổi họp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị***

Trong thực tế không phải lúc nào cũng tổ chức được một buổi phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo độc lập mà có khi phải lồng ghép với cuộc họp khác. Do đối tượng dự họp rất đa dạng có thể là cán bộ, công chức, có thể là ban cán sự khối, xóm, tổ dân phố; đại diện các tổ chức chính trị xã hội; người dân, cho nên tuỳ từng đối tượng mà người tuyên truyền lựa chọn nội dung để lồng ghép cho phù hợp. Việc lựa chọn nội dung pháp luật về khiếu nại, tố cáo để lồng ghép có thể dựa trên sự chỉ đạo của cấp trên hoặc do cán bộ tuyên truyền đề xuất trên cơ sở tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương, yêu cầu thực tế đặt ra.

Khi lồng ghép nội dung pháp luật về khiếu nại, tố cáo vào một buổi họp, nên đặt vấn đề sao cho người nghe thấy rằng sự quan trọng và cấp thiết của nội dung pháp luật về khiếu nại, tố cáo nên phải lồng ghép vào cuộc họp này mà không phải tổ chức riêng thành một buổi khác. Cần xác định thời điểm, bối cảnh để phổ biến văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo hợp lý để tạo không khí thoải mái, dễ tiếp thu cho người nghe. Đối với hội nghị, cuộc họp ở cơ sở thì có thể lựa chọn thời điểm phổ biến pháp luật vào giữa hội nghị, cuộc họp, sau đó là chuyển sang nội dung khác; trong trường hợp điều kiện không cho phép, cũng có thể lựa chọn thời điểm phổ biến vào cuối buổi họp.

***1.1.4. Tuyên truyền miệng cá biệt***

Tuyên truyền miệng cá biệt về khiếu nại, tố cáo là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khiếu nại tố cáo trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hay trong hoạt động tư vấn pháp luật của cán bộ pháp lý đối với người dân…

Đây làquá trình người có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cán bộ tư vấn trực tiếp giải thích với người khiếu nại, tố cáo các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo để họ hiểu và tự giác tuân thủ pháp luật.

Thông thường trong hình thức tuyên truyền này, số lượng người nghe chỉ có một hoặc một số người nhưng cũng có thể là nhiều người (đối với trường hợp khiếu nại, tố cáo đông người). Nếu các hình thức tuyên truyền miệng khác cung cấp cho người nghe hiểu biết chung về pháp luật thì tuyên truyền cá biệt cung cấp cho người nghe những nội dung pháp luật khiếu nại, tố cáo để vận dụng trong trường hợp hoàn cảnh cụ thể mà người nghe đang quan tâm.

Để thực hiện tuyên truyền miệng cá biệt có hiệu quả, đòi hỏi người nói phải có trình độ nghiệp vụ giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức về tâm lý xã hội và đặc biệt phải am hiểu pháp luật về khiếu nại, tố cáo cũng như các chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực khiếu nại, tố cáo. Trong khi tuyên truyền, người nói không nên có thái độ áp đặt, mệnh lệnh mà cần phải nhã nhặn, khiêm tốn, đúng mực. Tuỳ từng trường hợp, tuỳ từng đối tượng mà có phương pháp tuyên truyền cho phù hợp. Nếu đối tượng có thái độ nóng nảy thì cán bộ cần phải nhã nhặn, mềm dẻo để giải thích; nếu họ tỏ ra xúc động thì cần tạo điều kiện để họ bình tĩnh trở lại và lắng nghe. Ngoài ra, người nói cũng nên tìm hiểu qua hoàn cảnh của họ, những vướng mắc, bức xúc của họ; vận dụng đạo lý, phong tục, tập quán, mục đích, ý nghĩa của các quy định của pháp luật để giải thích, thuyết phục họ.

Để buổi tuyên truyền miệng cá biệt đạt kết quả, cán bộ làm công tác này cần chuẩn bị tốt các nội dung sau đây:

- Các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo liên quan đến vấn đề người khiếu nại, tố cáo quan tâm, bức xúc;

- Dự kiến các tình huống câu hỏi mà người khiếu nại, tố cáo có thể hỏi, chất vấn;

- Phong tục tập quán ở địa phương, đạo lý và những kiến thức xã hội có thể phải vận dụng;

- Nhân thân, hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật, điều kiện hoàn cảnh, truyền thống gia đình, nguyện vọng... của người khiếu nại, tố cáo.

Như vậy, hình thức tuyên truyền miệng cá biệt đòi hỏi người nói phải vận dụng kỹ năng tuyên tuyền miệng hết sức tinh tế. Người tuyên truyền còn phải là người có uy tín, nhạy cảm, tâm lý, hiểu biết xã hội và có kinh nghiệm trong công tác này. Phải làm sao để người nghe có cảm giác tin tưởng vào những thông tin mà người nói cung cấp là đúng đắn. Muốn vậy, người nói phải có thái độ hết sức chân thành, đôi khi cần phải tâm tình, chia sẻ, tỏ ra thông cảm với người nghe về hoàn cảnh của họ. Có như vậy, người nghe mới cảm thấy thuyết phục và khi đó hiệu quả của hình thức này mới đạt được.

**1.2. Kỹ năng tuyên truyền miệng**

***1.2.1. Gây thiện cảm ban đầu cho người nghe***

Trong tuyên truyền miệng, giữa người nói và người nghe, nhất là lần đầu bao giờ cũng có hàng rào tâm lý ngăn cách. Vì vậy gây thiện cảm ban đầu của người nói đối với người nghe rất quan trọng. Trong nhiều trường hợp, nó ảnh hưởng tới tâm lý của người nghe trong suốt buổi tuyên truyền. Nếu người tuyên truyền gây được thiện cảm ngay từ ban đầu cho người nghe thì các giai đoạn sau của buổi tuyên truyền sẽ diễn ra rất thuận lợi. Có thể nói rằng, nếu tạo được thiện cảm ban đầu thì coi như buổi tuyên truyền đã thành công một nửa. Chính vì vậy, tuyên truyền viên phải làm sao để gây được thiện cảm ngay từ ban đầu cho người tham gia.

Thiện cảm ban đầu thể hiện ở nhân thân và biểu hiện của người nói khi bước lên bục tuyên truyền, cách dẫn dắt vào đề. Với các buổi tuyên truyền miệng ở cấp cơ sở, danh tiếng, học hàm, học vị, và nhất là phẩm chất đạo đức của người nói là nguồn thiện cảm ban đầu cho người nghe; kích thích người nghe háo hức chờ đón buổi tuyên truyền.

Thiện cảm ban đầu tạo ra sự hứng thú, say mê của người nghe, củng cố được niềm tin vào vấn đề tuyên truyền. Thiện cảm ban đầu còn tạo ra bởi khung cảnh của hội trường, dáng vẻ bề ngoài, y phục, nét mặt, cử chỉ phong thái, lời giao tiếp ban đầu của người nói. Người tuyên truyền cần phải tạo ra dáng vẻ tự tin, đĩnh đạc; nét mặt tươi và gần gũi; cử chỉ, phong thái đúng mực; giọng nói to, rõ ràng. Đặc biệt, những tuyên truyền viên có năng khiếu dí dỏm, hài hước sẽ có lợi thế rất lớn. Khi bắt đầu, người tuyên truyền nên có lời chào mừng, câu mở đầu, dí dỏm hài hước, công bố thời gian chương trình làm việc rõ ràng, thoải mái... sẽ gây được thiện cảm ban đầu cho người nghe.

Khi bắt đầu vào vấn đề, người tuyên truyền cần tóm lược một số nội dung cơ bản nhất của buổi nói chuyện, nội dung mà người nghe quan tâm và muốn tìm hiểu nhiều nhất. Chẳng hạn như: quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo; thời hiệu khiếu nại, tố cáo; trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo; quyền khởi kiện vụ án hành chính tại toà án… Cách đặt vấn đề như vậy sẽ khiến người nghe nắm được trọng tâm của buổi nói chuyện, đồng thời dễ theo dõi các nội dung mà tuyên truyền viên sẽ trình bày.

***1.2.2. Tạo sự hấp dẫn cho người nghe***

Nghệ thuật tuyên truyền miệng là tạo sự hấp dẫn, gây ấn tượng bằng giọng nói, điệu bộ ngôn ngữ. Giọng nói phải rõ ràng, mạch lạc nhưng truyền cảm, chân thành, tránh lối nói đều đều. Bên cạnh đó, giọng nói và âm lượng phải thay đổi theo nội dung và phải nhấn mạnh vào những điểm quan trọng cần phải chú ý.

Việc sử dụng điệu bộ cũng rất quan trọng, tạo nên hiệu quả tác động rất lớn. Động tác, cử chỉ cần phải phù hợp với nội dung và giọng nói để nâng cao hiệu quả tuyên truyền của lời nói. Vẻ mặt của người nói cần thay đổi theo diễn biến của nội dung, có lúc cần phải tươi vui, có lúc cũng cần trầm lại. Khi nói cần chú ý nhìn vào một nhóm người ngồi dưới, thỉnh thoảng người nói cần thay đổi vị trí nhìn để tạo sự chú ý của người nghe, để người nghe thấy rằng tuyên truyền viên có thể bao quát được hết các vị trí trong buổi nói chuyện.

Bên cạnh đó, tuyên truyền viên cũng nên đưa ra những ví dụ cụ thể, những tình huống thực tế sinh động trong hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo để minh họa cho phần lý thuyết, có thể đặt câu hỏi để tăng thêm sự chú ý của người nghe, không nên để người nghe vào vị trí quá thụ động. Tuyên truyền viên phải sử dụng chính xác, đúng mực các thuật ngữ pháp lý, thuật ngữ chuyên ngành và ngôn ngữ phổ thông, đối với những thuật ngữ pháp lý và chuyên ngành ít phổ biến, cần có sự giải thích để người nghe nắm rõ.

***1.2.3. Bảo đảm các nguyên tắc sư phạm***

Người tuyên truyền ở vị trí này cũng đóng vai trò gần như một giảng viên, do đó họ cũng cần tôn trọng các nguyên tắc sư phạm. Từ bố cục bài nói, diễn đạt các đoạn văn, liên kết giữa các đoạn văn đến cách nói đều phải rõ ràng, mạch lạc, lô gíc. Người nghe cần được dẫn dắt vấn đề từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ những vấn đề chung đến vấn đề cụ thể, chi tiết hoặc ngược lại.

Tuỳ từng vấn đề mà dùng lý luận luận giải cho thực tiễn hoặc từ thực tiễn mà đi sâu vào lý luận. Tất cả các biện pháp trên đều nhằm mục đích cuối cùng là để người nghe nắm bắt vấn đề một cách dễ dàng, sâu sắc và toàn diện đối với những nội dung mà tuyên truyền viên nêu ra. Tuy nhiên, dù diễn giải rộng hay hẹp đều phải luôn bám sát trọng tâm của vấn đề tuyên truyền hướng đến.

***1.2.4. Sử dụng phương pháp thuyết phục***

Tuyên truyền miệng về pháp luật chủ yếu dùng phương pháp thuyết phục với ba bộ phận cấu thành là chứng minh, giải thích và phân tích.

- Chứng minh là cách thuyết phục chủ yếu dựa vào các dẫn chứng xác thực để làm sáng tỏ và xác nhận tính đúng đắn của vấn đề. Các dẫn chứng đưa ra gồm các quy định pháp luật, các số liệu, sự kiện, hiện tượng, nhân chứng, danh ngôn, kinh điển. Các dẫn chứng này phải chính xác, tiêu biểu, toàn diện và sát hợp với vấn đề cần chứng mình. Có như vậy mới có sức thuyết phục.

- Giải thích là việc dùng lý lẽ để giảng giải giúp người nghe hiểu rõ và hiểu đúng vấn đề. Lập luận trong giải thích phải chặt chẽ, chính xác, mạch lạc, khúc triết, không ngụy biện.

- Phân tích là mổ xẻ vấn đề nhằm tìm được đặc điểm, bản chất, điểm mạnh, điểm yếu, điểm tốt điểm xấu, sự phù hợp không phù hợp… của vấn đề. Việc phân tích phải dựa trên cơ sở khoa học, không được cường điệu, tô hồng hoặc bôi đen sự việc. Sau khi phân tích phải có kết luận, đánh giá, hướng người nghe vào định hướng tư duy đúng đắn, không làm cho người nghe dao động, hoang mang.

**1.3. Các bước tiến hành tuyên truyền miệng**

Để tiến hành việc tuyên truyền miệng về pháp luật khiếu nại, tố cáo, trước tiên phải xây dựng kế hoạch cho việc tuyên truyền. Việc tuyên truyền miệng về pháp luật khiếu nại, tố cáo cần qua 2 bước: chuẩn bị tuyên truyền và tiến hành tuyên truyền trực tiếp.

***1.3.1. Bước chuẩn bị***

*Thứ nhất:* người nói phải tiến hành tìm hiểu để nắm vững đối tượng tuyên truyền qua các yếu tố: về số lượng; thành phần (trí thức, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, ...); trình độ văn hoá; tình hình thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tình trạng khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; ý thức pháp luật và nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân…

Có nhiều cách để tuyên truyền viên có thể nắm vững đối tượng: hoặc bằng phương pháp trực tiếp (tự điều tra tìm hiểu, gặp gỡ, quan sát..), hoặc bằng phương pháp gián tiếp (qua tài liệu, sách báo, báo cáo tổng kết, trao đổi với người tổ chức buổi tuyên truyền...). Cần có thông tin đầy đủ từ phía cơ quan tổ chức tuyên truyền về thành phần tham dự. Chú ý những thay đổi có thể diễn ra về thành phần người nghe.

Bước này rất quan trọng giúp người tuyên truyền nắm được những thông tin sơ bộ về đối tượng tuyên truyền để có những chuẩn bị thích hợp, tránh tình trạng bị động.

*Thứ hai:* Người nói nên nghiên cứu để có thêm kiến thức sâu rộng về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo (các quy định pháp luật, đường lối của Đảng, các tài liệu lý luận, sách giáo khoa, tài liệu của nước ngoài nói về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo). Để có được điều đó đòi hỏi người nói ngoài trình độ chuyên môn tốt cần phải có một quá trình nghiên cứu, tích lũy, sưu tầm, nếu là những người đã qua kinh nghiệm tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thì sẽ càng thuận lợi.

*Thứ ba:* Tuyên truyền viên phải nắm vững nội dung văn bản bao gồm: bản chất pháp lý của vấn đề được văn bản điều chỉnh, sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh của văn bản; ý nghĩa của các quy phạm, đặc biệt là ý nghĩa về mặt quản lý nhà nước, về tác dụng điều chỉnh của từng quy phạm cụ thể. Ngoài ra, người tuyên truyền cũng cần phải nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản, tài liệu khác có liên quan đến văn bản tuyên truyền.

Người nói phải nắm được một cách toàn diện không những nội dung văn bản mà còn những vấn đề liên quan đến việc ra đời và triển khai văn bản đó như: sự cần thiết ban hành văn bản; nguyên tắc, quan điểm xây dựng văn bản đó. Trong quá trình trình bày, người tuyên truyền đưa ra giải thích, minh họa đan xen chứ không chỉ đơn thuần là trình bày các quy định của văn bản. Chẳng hạn, tại sao pháp luật khiếu nại hiện nay lại quy định người khiếu nại có quyền ủy quyền cho luật sư trong quá trình khiếu nại, hay tại sao quy định việc đối thoại trong giải quyết khiếu nại lần hai lại là bắt buộc…Có như vậy, bài nói chuyện mới trở nên sinh động, không gây nhàm chán cho người nghe.

*Thứ tư:* cần sưu tầm tài liệu dẫn chứng, minh họa vì nó ảnh hưởng đến chất lượng độ sâu và sức thuyết phục của buổi tuyên truyền. Tài liệu, dẫn chứng, minh họa phải có tính chính thức, độ tin cậy cao. Người tuyên truyền có thể sưu tầm ở nhiều nguồn khác nhau như: thông qua báo, tạp chí chuyên ngành (ví dụ: Báo Thanh tra, Tạp chí Thanh tra, báo Nhân dân, báo Pháp luật…), thông qua đài phát thanh, truyền hình hay các trang thông tin điện tử (trang web). Tuy nhiên, cần lưu ý để chọn lọc những thông tin phù hợp với nội dung của buổi tuyên truyền. Cần tránh dẫn chứng, minh họa những tài liệu thuộc danh mục bí mật của Đảng và Nhà nước hay những số liệu dẫn chứng đã cũ không còn phù hợp, không có tính thời sự.

*Thứ năm:* chuẩn bị đề cương tuyên truyền miệng (bao gồm đề cương sơ bộ và đề cương chi tiết). Đề cương có vai trò rất quan trọng đối với người tuyên truyền, nó giúp cho người nói trình bày các vấn đề một cách mạch lạc, lôgíc, không bỏ sót hay trùng lặp vấn đề. Đồng thời, căn cứ vào đề cương, người tuyên truyền xác định được việc phân bổ thời gian cho hợp lý, tránh tình trạng thừa hoặc thiếu thời gian khi trình bày.

Yêu cầu đối với đề cương là phải đầy đủ về nội dung, thích hợp với đối tượng, lập luận và bố cục phải chặt chẽ. Khi chuẩn bị đề cương cần chú ý những yêu cầu sau:

+ Đề cương không phải là bài viết hoàn chỉnh, cụ thể mà là tài liệu nêu trọng tâm cần tập trung tuyên truyền, phổ biến để dựa vào đó người nói phân tích, mở rộng những vấn đề nêu trong đề cương.

+ Cần lựa chọn vấn đề cốt lõi của văn bản để làm ý chính. Trong khi triển khai ý chính cần liên hệ làm rõ mối quan hệ của văn bản với hệ thống pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện hành;

+ Để thu hút người nghe và tạo điều kiện cho người nghe hiểu văn bản có tính hệ thống, các phần trong đề cương phải có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó lôgíc, bổ sung cho nhau nhằm mục đích làm sáng tỏ vấn đề mà người nói muốn trình bày.

***1.3.2. Tiến hành tuyên truyền***

Thông thường, buổi phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo bằng tuyên truyền miệng bao gồm 03 phần như sau:

*- Phần mở đầu:* là phần giới thiệu vấn đề, khơi gợi nhu cầu của người nghe. Trong phần này, người nói phải nêu được chủ đề của buổi tuyên truyền. Có nhiều cách để vào đề tùy thuộc khả năng diễn thuyết của tuyên truyền viên, với tuyên truyền miệng về pháp luật khiếu nại, tố cáo, cách vào đề có hiệu quả thường là nêu một số vụ việc hoặc gợi ra những vấn đề bức xúc về khiếu nại, tố cáo tại địa bàn hoặc ở các địa phương khác mà báo chí và người dân đang quan tâm.

Trong phần vào đề, người nói phải nêu được một số vấn đề chủ yếu mà người nghe cần tìm hiểu nhất để thu hút sự chú ý. Ví dụ khi tuyên truyền cho đối tượng là nông dân về luật khiếu nại, tố cáo thì những vấn đề người dân quan tâm là quyền và nghĩa vụ của mình khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo; khiếu nại lần đầu gửi tới đâu, cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết...

*- Nội dung:* là phần chủ yếu của buổi nói chuyện, cần chú ý nêu những điểm mới, có tính thời sự để người nghe chú ý. Cần phân tích, giải thích và nêu ý nghĩa của quy định pháp luật đó.

Trong tuyên tuyền văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo phải chú ý đến hai điều, đó là: lựa chọn cách trình bày phù hợp với đối tượng, nhất là tuyên truyền miệng ở cấp xã với đối tượng tuyên truyền có trình độ hiểu biết không cao và nêu được vấn đề cơ bản, cốt lõi, trọng tâm để người nghe thâu tóm được tinh thần văn bản, sử dụng hợp lý ngôn ngữ nói và cử chỉ động tác.

Đối tượng tuyên truyền miệng rất phong phú, báo cáo viên, tuyên truyền viên có thể xác định được mục đích, yêu cầu, nội dung trọng tâm, phương pháp trình bày cho phù hợp với từng đối tượng, cụ thể như sau:

+ Với đối tượng là cán bộ, công chức: báo cáo viên cần phải sử dụng phương pháp phân tích cụ thể thực tiễn rồi sau đó khái quát thành những đánh giá, lý luận. Người nói cần làm rõ quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ nhà nước; các hình thức vi phạm và mức độ xử lý, thẩm quyền xử lý; tổ chức thi hành văn bản...

+ Với đối tượng là cán bộ tuyên truyền: Có thể dùng phương pháp phân tích cụ thể thực tiễn rồi sau đó khái quát thành đánh giá, lý luận. Báo cáo viên cần tập trung nhấn mạnh những nội dung để phục vụ cho công tác tuyên truyền của cán bộ tuyên truyền như: bản chất, ý nghĩa pháp lý của vấn đề; sự cần thiết, mục đích của việc ban hành văn bản, những số liệu, tài liệu cần viện dẫn, đối chiếu so sánh; các vấn đề cần tập trung phổ biến tuyên truyền.

+ Với đối tượng là nhân dân: sử dụng phương pháp diễn giải, phân tích là phù hợp. Cần nêu bản chất ý nghĩa vấn đề, sự cần thiết phải ban hành văn bản, ý nghĩa của các quy phạm và những vấn đề thiết thực liên quan đến từng đối tượng thi hành trong văn bản. Báo cáo viên, tuyên truyền viên cần đi sâu phân tích quyền, nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ xã hội được văn bản điều chỉnh, trình tự, thủ tục thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện, thời hiệu khiếu nại, khởi kiện...

*- Phần kết luận:* ở phần này, báo cáo viên, tuyên truyền viên cần điểm lại và tóm tắt những nội dung cơ bản đã trình bày; những vấn đề mấu chốt và cần lưu ý đối với người nghe.

Ngoài ra, báo cáo viên, tuyên truyền viên cũng có thể dành thời gian cần thiết để trả lời các câu hỏi mà người nghe đang quan tâm hoặc chưa hiểu rõ để làm sáng tỏ vấn đề; giải đáp những tình huống thực tiễn mà người nghe gặp phải. Thông qua hoạt động này, có thể đánh giá được mức độ hiểu bài của người nghe và hiệu quả của buổi tuyên truyền; đồng thời người tuyên truyền cũng có điều kiện trao đổi, hiểu rõ hơn về đối tượng tuyên truyền để từ đó có rút ra những kinh nghiệm cho những lần tuyên truyền sau.

Có thể thấy rằng, tuyên truyền miệng là một trong những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo rất hiệu quả. Tuy nhiên, phương thức tuyên truyền này phụ thuộc khá nhiều vào trình độ, kỹ năng, nghệ thuật của người nói. Nếu người tuyên truyền biết khai thác tốt những điểm mạnh của hình thức này thì chắc chắn đây sẽ là một phương thức tuyên truyền hiệu quả nhất, góp phần tạo ra những thay đổi đáng kể trong nhận thức của người nghe về pháp luật khiếu nại, tố cáo.

**2. KĨ NĂNG PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA CÁC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG VÀ MẠNG LƯỚI TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

**2.1 Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng**

Trước cuộc cách mạng thông tin đang diễn ra mạnh mẽ, việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng sẽ có hiệu quả rất lớn, vì tác động nhanh, kịp thời tới các đối tượng tuyên truyền. Nhận thức rõ tính ưu việt của việc sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các cơ quan, tổ chức đã sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng như một hình thức chủ đạo trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, nhất là đã sử dụng các kênh tuyên truyền có sức lan toả lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng như: Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Cổng Thông tin điện tử, trang web, một số tờ báo lớn như Báo Lao động, Báo Đại đoàn kết...

Việc phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng phải chính xác, đồng thời phải hấp dẫn, sinh động, dễ hiểu. Cụ thể:

*\* Phổ biến, giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo qua Internet*

Phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo trên Internet là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiện đại, nhằm truyền tải những thông tin, yêu cầu, nội dung các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo đến với người dân, giúp cho người dân hiểu biết, nắm bắt kịp thời, tiết kiệm nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu. Sau đây là một số hình thức phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo qua Internet:

*- Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo*

Khi đưa các văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo lên mạng Internet phải đảm bảo tính chính xác. Để có được điều này, người thực hiện công việc cần dựa vào các nguồn cung cấp văn bản chính thống như: Công báo Chính phủ, Công báo địa phương, Lệnh công bố của Chủ tịch nước, các bản chính, bản sao văn bản có giá trị như bản chính...Bên cạnh đó có thể tham khảo các nguồn cung cấp văn bản pháp luật trên các trang web của Trung tâm thông tin Văn phòng Quốc hội hoặc website Chính phủ hoặc Cổng thông tin của Bộ Tư pháp hay Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật, .... Việc cung cấp văn bản quy phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo cần đảm bảo tính cập nhật, kịp thời cung cấp những thông tin về các quy định mới, những chính sách mới của nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đến người dân. Điều này đòi hỏi người thực hiện phải nhanh chóng cập nhật các thông tin mới về các kỳ họp của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân....

Cùng với việc cung cấp văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo, nếu kèm theo lời tóm tắt giới thiệu nội dung chính của văn bản thì sẽ rất hữu ích, tiện lợi cho người đọc. Thông qua nội dung tóm tắt, độc giả có thể biết được những nội dung cơ bản của văn bản pháp luật. Không cần thiết phải tóm tắt tất cả các văn bản quy phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo mà chỉ cần tóm tắt những văn bản quan trọng, văn bản mới liên quan trực tiếp tới quyền lợi của người dân. Khi tóm tắt văn bản cần nêu được tinh thần chung của văn bản, nêu nội dung của những quy định mới, những quy định cơ bản của văn bản. Yêu cầu của lời tóm tắt là phải nêu tên của văn bản, cơ quan ban hành, ngày tháng ban hành, ngày có hiệu lực của văn bản, tên những văn bản hết hiệu lực do văn bản đó thay thế. Lời tóm tắt phải ngắn gọn, dễ hiểu, đồng thời bảo đảm được tính chuẩn xác, tránh hiểu sai, hiểu nhầm các quy định của pháp luật.

*- Hỏi đáp pháp luật*

Hỏi đáp pháp luật là một trong những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả. Các câu hỏi về pháp luật có nhiều dạng, có thể là câu hỏi trực tiếp (chẳng hạn thế nào là khiếu nại hành chính? Đối tượng của khiếu nại hành chính: Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại như thế nào?) hoặc câu hỏi gián tiếp thông qua một tình huống, một sự kiện xảy ra trong thực tế.

Câu hỏi trực tiếp thường dùng để giải thích các khái niệm hoặc thuật ngữ pháp lý, các vấn đề có tính lý thuyết. Vì thế, câu trả lời đối với câu hỏi trực tiếp thường gồm hai phần: giải thích khái niệm sau đó đưa ra ví dụ minh họa. Đối với câu hỏi gián tiếp, câu trả lời cần phân tích tình huống, sự kiện, chỉ ra các sự kiện pháp lý, sau đó chỉ dẫn các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo liên quan đến vấn đề được hỏi. Tuy nhiên, dù dưới dạng nào thì câu hỏi và câu trả lời cũng cần ngắn gọn, rõ ràng, tránh dài dòng gây khó hiểu cho người đọc. Hiện nay câu hỏi được hình thành từ hai nguồn: Một là độc giả truy cập vào trang web rồi gửi cho ban biên tập; hai là ban biên tập nghiên cứu phát hiện những vấn đề nhiều người quan tâm rồi xây dựng câu hỏi để trả lời. Tuy nhiên, cho dù các câu hỏi đáp được hình thành như thế nào thì người biên tập cũng cần lưu ý lựa chọn câu trả lời cho phù hợp và cần sắp xếp câu hỏi đáp pháp luật về khiếu nại, tố cáo một cách khoa học, dễ tìm, dễ tra cứu khi cần thiết.

*- Xây dựng các chuyên mục về pháp luật khiếu nại, tố cáo*

Các chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cung cấp những kiến thức chuyên sâu về pháp luật khiếu nại, tố cáo. Các chuyên mục này nên xây dựng theo tiêu chí như đối tượng cần phổ biến, giáo dục pháp luật, nội dung văn bản cần phổ biến. Song song với việc đảm bảo về nội dung kiến thức, các chuyên mục này cần chú ý đến vấn đề trình bày, biên soạn nội dung cần tuyên truyền sao cho sinh động để người đọc dễ theo dõi.

*- Đưa thông tin lên mạng Internet*

Đưa các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo lên mạng Internet được hiểu là chuyển nội dung của các ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo đã xuất bản (sách, đặc san, tờ gấp, băng caset, đĩa hình, đĩa tiếng...) thành dữ liệu điện tử và đăng tải dữ liệu đó trên mạng Internet.

Cách làm này không những giúp tiết kiệm thời gian mà còn tiết kiệm cả chi phí, bởi vì không phải luc nào cũng có điều kiện để xây dựng các chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại tố cáo hay biên soạn mới nội dung tuyên truyền cần thiết. Hơn nữa, người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo có thể chủ động lựa chọn loại tài liệu phù hợp trong số nhiều ấn phẩm có chất lượng đã được xuất bản.

Đầu tiên, cần căn cứ vào mục đích, đối tượng và nguồn tài liệu phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiện có để lựa chọn tài liệu (sách, đặc san, tờ gấp, tờ rơi, đĩa CD, VCD...) đưa lên mạng Internet. Tiếp theo là, chuyển tải nội dung tài liệu từ dạng bản in sang dữ liệu điện tử (ví dụ: đối với ấn phẩm dạng bản in giấy thì dữ liệu điện tử có thể là bản đánh máy). Cần kiểm tra (nghe đọc, soát) để đảm bảo nội dung của dữ liệu điện tử giống nội dung của ấn phẩm đã xuất bản. Sau khi đã lựa chọn được tài liệu, cần nghiên cứu cách thức đưa lên mạng dưới các dạng file Word, file.RAR hoặc file.PDF...tùy thuộc vào dung lượng của tài liệu, tính năng kỹ thuật của trang web... Đối với tài liệu có dung lượng không lớn, có thể đưa dưới dạng đơn giản là file Word. Các file đính kèm dạng .RAR hoặc .PDF có thể sử dụng trong trường hợp tài liệu có dung lượng lớn, tuy nhiên cần có chương trình tương thích để xem xét.

*- Tổ chức giao lưu trực tuyến*

Giao lưu trực tuyến là hình thức đối thoại qua mạng Internet, là dịp người tham gia bày tỏ, trao đổi những quan điểm của mình về những vấn đề cụ thể. Nội dung giao lưu trực tuyến về pháp luật khiếu nại, tố cáo thường là hỏi và trả lời các vấn đề liên quan đến pháp luật về khiếu nại, tố cáo, qua đó góp phần nâng cao nhận thức về các vấn đề xã hội nói chung và nhận thức về pháp luật khiếu nại, tố cáo nói riêng.

**2.2. Sử dụng mạng lưới truyền thanh cơ sở**

Phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo qua mạng lưới truyền thanh cơ sở là quá trình người làm công tác tuyên truyền sử dụng hệ thống loa truyền thanh ở các xã, phường, thị trấn để truyền đạt pháp luật về khiếu nại, tố cáo, từ đó tác động có mục đích, có kế hoạch, nhằm hình thành cho người dân những tri thức, tình cảm và hành vi phù hợp với quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

*\* Đặc điểm:* Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo qua mạng truyền thanh cơ sở có một số đặc điểm sau:

*Thứ nhất:* đối tượng tác động của phổ biến, giáo dục pháp luật qua mạng lưới truyền thanh cơ sở là toàn thể cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên cả nước. Do vậy, có khả năng tác động tới nhiều đối tượng trong cùng một thời gian, phạm vi tác động rộng; số lượng người nghe đông đảo; việc chọn thời gian phát thanh phù hợp càng làm tăng đáng kể số lượng người nghe.

*Thứ hai*: phạm vi của hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo qua mạng lưới truyền thanh cơ sở được xác định cụ thể trong phạm vi một xã, phường, thị trấn hay một tổ dân phố, một thôn. Do vậy, sẽ gần gũi, thân thiết với người dân ở cơ sở, bởi những nội dung pháp luật được phát thanh trên mạng lưới truyền thanh cơ sở là những quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo liên quan thiết thực đến đời sống hàng ngày của người dân cơ sở, những sự việc; những con người có thật tại địa phương; những băn khoăn, thắc mắc của người dân cơ sở về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được giải đáp nhanh chóng, kịp thời. Chúng ta có thể lựa chọn thời gian, nội dung phát thanh một cách phù hợp tập quán sinh hoạt của từng địa phương, yêu cầu về chính trị, về lao động sản xuất của người dân ở địa phương để cho buổi phát thanh có tác dụng, hiệu quả cao nhất. Qua đó sẽ tiết kiệm được thời gian, công sức và tiền của nhân dân vì không phải tập trung nhân dân tại một điểm nhất định để tuyên truyền, phổ biến.

*\* Hình thức thể hiện*:

Để truyền tải nội dung của chương trình phát thanh cần xác định hình thức thể hiện phù hợp, sinh động. Có thể lựa chọn một trong các hình thức như: tóm tắt nội dung văn bản quy phạm pháp luật, trích đọc một số quy định pháp luật liên quan thiết thực đến người dân cơ sở, tin, bài, hỏi - đáp pháp luật, loại tiểu phẩm, thơ, ca, hò vè...

*\* Thời lượng phát thanh*:

Thời lượng phát thanh phổ biến, giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo cần phải được xác định phù hợp với đặc điểm về điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí ở từng địa bàn, đảm bảo vừa phải phù hợp với nhu cầu tiếp nhận của nhân dân địa phương, đồng thời bảo đảm hài hòa với các chương trình phát thanh về văn hóa, xã hội, y tế, dân số, sức khỏe - sinh sản...

*\* Thời gian phát thanh*:

Thời gian phát thanh được bố trí phù hợp với tập quán sinh hoạt, lao động sản xuất của người dân địa phương, nhằm thu hút đông đảo người nghe, phát huy cao nhất hiệu quả tác động của chương trình, có thể là buổi sáng sớm hoặc buổi chiều tối.

*\* Cách thức phát thanh*:

Tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh của từng địa phương mà xác định cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo sao cho phù hợp, có hai hình thức phát thanh:

+ Phát thanh qua hệ thống loa cố định;

+ Phát thanh lưu động.

*\* Chương trình phát thanh phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo khi được thực hiện cần đảm bảo các yêu cầu sau*:

*Một là*, nội dung chương trình thiết thực, đáp ứng nhu cầu của người dân ở cơ sở, biên soạn ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu;

*Hai là*, cách thể hiện chương trình phong phú, hấp dẫn, truyền cảm với nhiều thể loại khác nhau như tin, bài viết, câu chuyện, tiểu phẩm liên quan trực tiếp đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo…;

*Ba là*, chất lượng âm thanh tốt, âm lượng vừa đủ, giọng đọc của phát thanh viên rõ ràng, truyền cảm;

*Bốn là*, bố trí thời gian, thời lượng phát thanh chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**3. KĨ NĂNG BIÊN SOẠN VÀ PHÁT HÀNH TÀI LIỆU, TỜ GẤP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

**3.1. Biên soạn tài liệu giới thiệu, hướng dẫn, giải thích pháp luật**

Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua văn hóa đọc của người đọc là hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo đặc thù. Đặc trưng của hình thức này là truyền bá những nội dung, kiến thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho mọi người thông qua việc đọc sách. Người dân có thể chủ động tìm hiểu nghiên cứu tiếp cận kiến thức pháp luật về khiếu nại, tố cáo qua việc đọc, nghiên cứu tài liệu để đáp ứng nhu cầu của bản thân.

Khi biên soạn và phát hành tài liệu giới thiệu, hướng dẫn, giải thích pháp luật về khiếu nại, tố cáo phải chú ý đến một số yêu cầu sau:

- Do đối tượng sử dụng tài liệu rất đa dạng, bởi vậy, tài liệu cần phải được viết đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với mọi tầng lớp. Bố cục tài liệu phải rõ ràng, kết cấu phải lô gíc, chặt chẽ, câu văn ngắn gọn, súc tích, ngôn ngữ giản dị, dễ hiễu, giúp người đọc hiểu một cách chính xác các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và dễ thực hiện.

- Về nội dung, tài liệu phải gồm các vấn đề về khiếu nại, tố cáo thường gặp trong đời sống hàng ngày, được nhiều người quan tâm;

- Về hình thức, tài liệu cần được trình bày rõ ràng, khổ chữ vừa phải, dễ đọc, chất lượng in tốt, khổ và độ dày vừa phải, gọn gàng, dễ mang theo, thuận tiện cho người sử dụng;

**3. 2 Biên soạn và phát hành tờ gấp**

Tờ gấp phổ biến, giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo là một loại tài liệu tuyên truyền pháp luật được biên sọan một cách ngắn gọn, rõ ràng trên khuôn khổ một tờ giấy nên dễ dàng thuận tiện trong sử dụng; là một trong những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo hiệu quả.

Tờ gấp được biên soạn dựa trên văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm cung cấp cho người đọc những vấn đề cơ bản, cụ thể mà người khiếu nại, tố cáo quan tâm. Tờ gấp thường được dùng để phổ biến, giáo dục rộng rãi đến đông đảo người dân. Vì vậy, việc biên soạn và in ấn tờ gấp cũng có nhiều đặc điểm khác biệt và đặc trưng so với các loại tài liệu tuyên truyền khác.

Để phát huy được hiệu quả của tờ gấp về pháp luật khiếu nại, tố cáo việc làm tờ gấp cần chú ý những điểm cơ bản sau:

- Chọn lọc những thông tin cơ bản, hữu ích nhất để đưa vào tờ gấp. Đây là công việc quan trọng nhất trong quá trình làm tờ gấp, đòi hỏi người làm tờ gấp phải nắm được tinh thần văn bản, nắm được yêu cầu của đối tượng và biết tổng hợp khái quát vấn đề. Khi chuyển nội dung văn bản vào tờ gấp, có phần của văn bản phải bỏ, có phần phải tóm tắt, có phần phải giữ nguyên, có những phần phải tổng hợp từ nhiều điều luật có liên quan chặt chẽ với nhau.

- Kính thước của tờ gấp được hiểu là chiều dài và chiều rộng của tờ gấp khi tờ gấp ở trạng thái trải ra hoàn toàn. Kích thước của tờ gấp phụ thuộc vào nội dung tờ gấp.

- Bố cục tờ gấp (lên ma két).

Vì tờ gấp được dùng để phổ biến những thông tin cơ bản nhất của pháp luật về khiếu nại, tố cáo đến một số lượng lớn người dân nên thường được thiết kế sao cho hình thức đẹp, rõ ràng, sáng sủa, cụ thể như sau:

Bố cục tờ gấp gồm phần bìa; phần nội dung các trang, trám tranh ảnh cho các trang, tiêu đề tờ gấp, tiêu đề của từng phần, chọn chữ, chọn màu và phân bố màu.

+ Nếu coi tờ gấp có mặt trong, mặt ngoài và đánh số 1 vào trang đầu của mặt trong rồi lần lượt từ trong ra ngoài thì thường đánh số tờ gấp sao cho trang cuối cùng là bìa trước, trang áp cuối là bìa sau. Bìa trước ghi tên của tờ gấp và tranh hoặc ảnh để làm đẹp và gây ấn tượng mạnh về chủ đề của tờ gấp. Bìa sau cũng có tác dụng làm đẹp tờ gấp bằng những khẩu hiệu, danh ngôn, tranh ảnh…

+ Khi phân nội dung cho trang, cố gắng để mỗi trang trọn một phần của tờ gấp và giữa các phần có thứ tự lô gíc với nhau. Tiêu đề của từng phần có thể theo chương mục của văn bản hoặc tự đặt sát với nội dung của nó. Việc in tranh ảnh vào các trang sẽ làm tăng thêm vẻ đẹp của tờ gấp. Việc thay đổi kiểu chữ, cỡ chữ có tính chất mỹ thuật; nếu có điều kiện nên mời họa sỹ tham gia để tờ gấp được trình bày đẹp nhất, hợp lý nhất./.